

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

THANH-NGHỊ!

NGHỊ-LUẬN, VĂN-CHƯƠNG, KHẢO-CỨT

Chủ nhiệm : VŨ BÌNH HÒE

TRONG SỐ NÀY

- | | |
|---|------------------------|
| — Văn-đề ngoại-giao | VŨ BÌNH HÒE |
| — Nước Tàu kiến-thiết lại
(Nguyên Pháp văn của J.Escarra) | T. T. dịch |
| — Tổ-chức thanh-niên | HAM THẠCH |
| — Nạn nhân-mãn và việc di-dân
(tiếp theo) | VŨ BÌNH HÒE |
| — Chế độ đồn điền | PHẠM GIA BÌNH |
| — Nhật xuất (kịch của Tào Ngạn) | BẶNG THÁI MAI dịch |
| — Một tâm hồn nghệ sĩ (nguyên
văn của Somerset Maugham —
tiếp theo) | LÊ BÌNH CHÂN dịch |

NĂM THỨ NĂM : SỐ 113 — NGÀY 16 tháng Sáu 1945

TOA BÁO : 15 PHỐ HÀNG DÀ HÀ NỘI Giá nôi : 19.43 GIÁ

1 \$ 20

BAO THANH - NGHI

H NG HIỂU S VẬT VÀ TƯ TƯỞNG — THU NHẬP TÀI LIỆU ĐỂ GÓP
VÀO VIỆC GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN HỆ ĐẾN ĐỜI SỐNG CỦA
DÂN TỘC VIỆT-NAM—PHỤNG SỰ MỘT NỀN NGHỆ THUẬT C AN C NH

Trong số ngày 23 tháng 6 1945

- | | |
|---|--------------------|
| — Xem triển lãm tranh tuyên truyền tinh thần độc lập | ĐINH GIA TRINH |
| — Chế độ đồn điền | PHẠM GIA KÍNH |
| — Vài vấn đề vệ sinh ở thôn quê | NGUYỄN ĐÌNH HẢO |
| — Nước Tàu Kiến thiết lại (Nguyên Pháp văn của J Escarra) | T. T dịch |
| — Hoãn nợ | PHẠM GIA KÍNH |
| — Một tâm hồn nghệ sĩ (Tiếp theo) | LÊ ĐÌNH CHÂN dịch |
| — Nhật xuất (kịch bốn màn của Tào Ngụ — Tiếp theo) | ĐẶNG THÁI MAI dịch |

BÁO

THANH - NGHI

TĂNG GIÁ

Các báo hàng ngày đã tăng giá từ 0\$20 lên 0\$30.
Các bạn đọc hẳn cũng xét cho vì tình - thế bất buộc
báo THANH - NGHI cũng phải tăng giá từ 0\$20
lên 0\$30 bắt đầu từ số 103 và vui lòng lượng thứ.

GIÁ BÁO DÀI HẠN :

1 năm	55\$00
6 tháng	20. 00
3 tháng	15. 00
1 tháng	5. 00
Chính-phủ	gấp đôi

Vấn-đề ngoại giao

VU DINH HOE

Không có lúc nào mà tình hình chính trị nước ta lại phức tạp như lúc này. Không kể đến những phong trào dân chúng tuy cũng theo đuổi một mục đích nhưng bằng những phương pháp khác nhau, ngay đến chính-phủ, vì tình cảnh éo le, nên hành động cũng chỉ phối hợp như những đụn cỏ lăm khi trái với ý muốn và không hoàn toàn hợp với sức của cảnh quốc gia.

Sự thực thế nào? Sự thực là nước Việt Nam trong bước lịch sử vừa qua đã không tự mình đánh đuổi quân thù, và cướp lấy quyền độc lập. Tuy có tuyên bố độc lập, nhưng đây mới là tuyên bố, nên độc lập chưa được xây dựng trước khi đó. Cho nên sau nhời tuyên bố, tất cả công việc lộn lạo: xây dựng nền độc lập mới được lo liệu.

Khi một nước đã hoàn toàn độc lập sau cuộc đại thắng quân thù, thì công việc của chính-phủ dĩ nhiên là tổ chức quốc gia. Nhưng ở nước mình trong hiện tình, công việc khẩn thiết cần ra là việc vật chất vì chưa thể làm được. Chưa thể làm được là vì chưa có cái điều kiện thiết yếu và độc nhất là quyền tự quyết. Nghĩa là trước khi nghĩ đến tổ chức, đến kiến thiết bất cứ về phương diện gì-từ phải giải lấy quyền tự quyết đi. Bằng cách nào? Dĩ nhiên không thể bằng lực lượng vật chất, bởi lẽ gần đây là ta chẳng có một lực lượng gì hay là có nhưng không nhỏ bé quá. Vậy chỉ còn trông vào phương sách ngoại giao, trông vào sự điều đình thương thuyết với lực lượng đủ đánh đổ quân thù của ta và lâu khi chiến thắng, đã tuyên bố không thay chấn kẻ thực dân cũ. Ai cũng biết phương sách ngoại giao chỉ đưa tới kết quả như ý muốn khi nó có lực lượng vật chất làm hậu thuẫn. Đánh rằng thế. Nhưng biết làm sao? Không có đủ lực lượng ta chỉ còn có cách tìm vào sự thực tâm của người đã thất trận nhời tuyên bố kia, và sự giao thiệp của những động lực quốc tế.

Cũng bởi có lòng tin ấy mà đã có những người thành thực yêu nước và rồi gần đây có lẽ còn có thêm những người khác đứng ra nhận cái trách nhiệm nặng nề là thực hiện nền độc lập bằng sự điều đình thương thuyết. Và tất cả sự hoạt động của chính phủ Việt Nam bây giờ phải quy vào công việc ngoại giao.

Vấn-đề ngoại giao phải được giải quyết ổn thỏa thì mọi việc tổ chức, mọi việc kiến thiết mới thực hiện được.

Phải nên giải quyết vấn đề ngoại giao như thế nào? Có một lối giải quyết mềm mại và kiên nhẫn là giải quyết từng việc và giải quyết đôi khi: tránh những chỗ sắc cạnh, gói ghém những ý định sâu xa trong sự êm ái lơ mờ, cốt để tới dần dần những kết quả thiết thực nho nhỏ nhưng trông thấy ngay. Rồi sau một thời gian, cuộc điều đình này tiếp với cuộc điều đình kia, nếu đem cộng những kết quả nho nhỏ của từng việc, hẳn sẽ được một tổng số khá lớn. Như thế chẳng hơn là cứ muốn những chuyện to quá rồi « ~~Xây~~ hồng bồng không » hay sao?

Kể cái lối ngoại giao khôn khéo ấy không phải là dở hẳn. Và nhất là nó cũng cần đến nhiều tâm cơ nhiều kiên tâm và nhiều cố gắng, nên hiểu như thế để xét cái công phu của kẻ có trách nhiệm.

Nhưng phải xét kỹ cho tình-thế và trông xa về tương lai. Cái lối ngoại giao kia chỉ thích hợp ở một tình-thế bình thường mà một nước nhỏ (nhỏ nhưng độc lập, nghĩa là có quyền tự quyết) phải điều đình với một nước ~~lớn~~. Nhưng ở tình-thế đặc biệt nước ta hiện giờ, nên độc mới được tuyên bố chứ chưa thực-hiện chính - phủ mới thành lập mà Quyền tự quyết còn rất mỏng manh thì lối ngoại giao từ từ trên kia không thể đưa tới mục đích ~~Xây dựng~~ nền độc lập được. Bằng lối ngoại giao mềm mại, người ta hi vọng được dần dần những kết quả nho nhỏ để cộng lại thành một tổng số khá lớn. Nhưng nên xét kỹ sự thực: về phương diện chính trị đem cộng những kết quả nho nhỏ có hẳn thành một tổng số khá lớn không? Vì điều quan trọng là quyền tự quyết. Những kết quả nho nhỏ đem cộng lại liệu có phải là biểu thị của cái quyền thiêng liêng quý giá vô ngần; quyền tự quyết, quyền sống của một cá nhân cũng như của một nước độc lập.

Vậy thiết tưởng, xét cái tình-thế chính trị đặc biệt này, xét cái quãng thời gian cấp bách và sự chuyển biến nhanh chóng của thời cục chính phủ Việt Nam chỉ có thể hoạt động để ~~Xây dựng~~ được nền độc lập khi những vấn đề chính-trị về nguyên tắc đã được giải quyết. Muốn vậy, phương pháp ngoại giao phải cần cương quyết: những vấn đề quan yếu phải được nêu lên minh bạch việc điều đình phải gây gợn để đi tới kết quả rõ ràng: có hay không. Việc ngoại giao nhiều khi khôn khéo ở chỗ mập mờ rõ nhiều khi có cái hay trong sự mập mờ. Nhưng về nguyên tắc thì không thể mập mờ được.

Mà đối với một nước chưa có một nền độc lập thực sự thì giải quyết những vấn đề nguyên-tắc và tình-thế chính trị của nước đó là một việc tối cần. Độc lập hay không là ở kết quả của sự giải-quyết ấy

VŨ ĐÌNH LÒE

NUỚC TÀU KIẾN THIẾT LẠI

== (NGUYỄN PHÁP·VAN CUA J. ESCARRA) ==

T. T. dịch

CHƯƠNG I

Kiến thiết lại xã hội.

(TIẾP THEO số . .)

Trở lại với những học thuyết cũ - Ngay sau khi Quốc Dân đảng lên cầm quyền, những phần tử tiền tiến trong đảng liền khai chiến với Khổng giáo bị cáo là đã làm khô cứng nước Tàu, làm ngàn trở mọi sự tiến hóa, gạt dân ra khỏi trường chính trị. Muốn dùng lối nói riêng được thông dụng, tôi sẽ bảo rằng Khổng giáo « tượng trưng sự phản động ». Năm 1926, ở Trường Sa người ta lại còn được chứng kiến một buổi hành lễ trong đó hình của Khổng Tử bị đốt cháy. Nhưng theo sắc lệnh ngày 23 tháng 6 năm 1934, thì Chính-phủ quyết định rằng ngày sinh nhật của bậc đại hiền đó từ rày về sau sẽ là ngày quốc lễ hàng năm (27 tháng 8 dương lịch). Trong một bài diễn văn đọc ngày 6 tháng giêng năm 1936, đại tướng Tưởng Giới Thạch, chủ tịch hành chính ban, đã tán dương những tư tưởng của học thuyết Khổng Tử. « Họ thì đã có sự gì xảy ra trong khoảng 10 năm cách nhau? Rất khó tìm ra nguyên nhân đích xác sự thay chiều ấy (Xem Sir Reginald F. Johnston: Confucianism and modern China-London, 1934). Có lẽ những nh^ư cầm quyền nhận thấy rằng không thể dùng một nét bút xóa bỏ dễ dàng một học thuyết đã tồn tại hợp văn minh Trung hoa từ 20 thế kỷ nay. Sau nữa mấy năm gần đây, nước Tàu đã thí nghiệm nhiều phương sách ở ngoại quốc đưa đến nhưng chỉ bị thất vọng. Tình thần, cơ h^ưn của nước Trung Hoa khiến nước ấy tự gấp mình vào trong và đòi hỏi ở chính nền tảng căn bản của mình những yếu tố của sự kiến thiết. Chính những lý lẽ thuộc về trật tự xã hội hình như đã định thái độ thiện cảm đối với Khổng Giáo, hơn là những chủ ý chính trị. Thực ra, không có người Trung Hoa nào, dù hẳn ở thời g^đ đám thuy^ết lưu « giải phóng » n^hạc d^ưn, là không tuyên bố rằng

nhưng giá luân lý đáng đề luận trên những ý niệm trừu tượng, thuộc về luật pháp hoặc kỹ thuật. Và chính đó là tinh túy của Khổng Giáo. Vẫn cảm thấy rằng nền nhân bản học của Khổng Tử khó giữ được thế quán bình trước sức xâm lăng của vật chất chủ nghĩa, và những giáo lý của học thuyết ấy chủ t^hnh thực là thù địch của nền văn hóa Âu Tây chủ động, mà người Trung Hoa vẫn tự nhiên quay về những giáo lý cũ.

Người ta đã rõ rằng một số danh sĩ có ảnh hưởng đã mời họ xa lánh học thuyết và làm thấy sống lại những quan niệm của những học phái không theo Khổng Tử, những quan niệm đó được coi là một miếng đất lý tưởng để gieo cấy những sản vật quý giá nhất của tri thức học và khoa học Tây phương

« Tân sinh hoạt ». Ph^ob^o bày những cơ h^ện yếu của nước Tàu đứng tư cách là một dân tộc, đại tướng Tưởng-giới-Thạch một ngày n^ho đã tuyên bố rằng những nguyên nhân nghiêm trọng nhất, đó là tình h^ưng h^ư và h^oi h^ot bề mặt của người Tàu, và sự dễ ý quá đáng đến thể diện. Mùa xuân năm 1934, Tưởng nhóm khởi phong trào « Tân sinh hoạt » (New life movement) và trên tường vách nhiều làng những nh^ot hiệu triệu mới đã thay chỗ cho những châm ngôn đạo đức của các đại tư^ung nhân đức và những lời hô hào của Quốc Dân Đảng. Mục đích của những người đề xướng ra phong trào « Tân sinh hoạt » là khiến quần chúng cải cách những thói xấu, và tự luyện tập để thực hành những đức-tính cần thiết cho người công dân của một nước muốn tìm lại địa vị của mình. Trong số những đức tính ấy, có cái đã được Hiền Triết thời x^o nên cao tôn tụng những ngày nay bị bỏ rơi: ấy là ý niệm xã giao, những ý niệm lễ (li), nghĩa (yi), tiết (lien), sĩ (tche), Bốn đức l^ui h^uy - tình (t^uy của luân lý Khổng giáo - đã dễ dàng trong việc xử lý hằng ngày. Nhưng những giáo lý của Mặc-tử cũng được trọng dụng như những giáo lý của Khổng-

Từ nhà họ Mặc không ra. Khi người ta muốn tập
dân chúng có những tập quán dốt, giản dị
trong nghi lễ cưới xin và tang ma, trong trọng
đạo và trong y phục, thì người ta truyền bá theo
Mặc-Tử.

Trên những yêu tố trang hoa nhân lý của nước cộng đồng « Tân Sinh Hoạt », lại thêm những yếu tố của Phật giáo, kinh điển Phật giáo và những luật lệ thanh giáo để các du học sinh mang ở ngoài về. Đó, tinh thần của « Phật giáo » là thế. Phong trào này đưa các công chức trẻ tuổi vào « huấn luyện », và không ai có thể chối cãi rằng sản lực và tinh thần của bọn này đều hướng tới một sự cải thiện chắc chắn. Trong hơn một thập niên, những lý thuyết Tân Sinh Hoạt đã truyền bá rộng, đem đến quá những tập quán vệ sinh rất hay. Phong trào « New Life Movement » hiện nay đã tái suy nghĩ và biện luận cho những ai không quên quá khứ nước Tàu.

Sinh hoạt tình thần. — Nền học thuật thanh-
lâm vận chuyển mà người ta suy tôn trong bao
năm thế kỷ, nay đã được thay bởi một nền học
thuật có sắc thái biến hóa hơn, dành chỗ cho khoa
học. Bởi vậy ngày nay người ta được hưởng phát
triển một loạt công khoa học đã ngủ mê trong
một dĩ vãng cũ. Hiện nay ở Trung-Hoa có nhiều
trường đại học mới được tạo lập theo những phương
pháp Âu-Âng, nhiều kỹ-sư, địa 'chất-sư, những
nhà khoa học đã ra đời. Nhưng, ở trong các
trường đại học, họ chưa được hưởng lợi ích
của kỹ thuật tân tiến ra đời từ phương Tây qua
đường của các môn học 'vật lý'. Vì vậy người
ta thấy rằng nhiều 'những bậc sĩ, những chính
trị gia, những nhà báo hoang sinh, nhưng luật
sư không có việc gì, những bác sĩ học về các
hạng, nghĩa là những nhân vật tác hại nhất ở
trong một quốc gia thoái lui.

Hiện miền Cao thiệp cao việc công, nơi tiếp xúc
nền nếp cũ truyền của các nhà nho, nhưng tiếp
thếp họ không có học vấn là kinh nghiệm của
hàng người này, Phong trào Sinh viên (Student
movement) là một cộng lực rất nhỏ là từ năm
1911, chính phủ đã nhiều khi bắt buộc phải đem
vào lại. Lòng ái quốc làm tăng khởi các sinh
viên, trong nhiều trường hợp thật rất đáng kinh.
Nhưng với một nhiệm vụ trọng đại họ vận
động quốc gia trao đổi hết là một cơ để tránh kỷ
lệ tại Sao nhiều sinh viên lên học các lực bằng
những bài diễn văn và những biện pháp vô hiệu.

Rất hiếm có những người biết sự ích-hại để hành động ích lợi và có hiệu quả.

Các nhà đương cục chủ ý đến những cải cách có thể tăng ích lợi cho hai loại khi thông đạt là chữ viết và tiếng nói: Về chữ viết từ năm 1917 bác sĩ Hồ Thích đã mở đầu một phong trào « Phục Hưng », mục đích là đem thứ văn bình dân, thứ văn của tiểu thuyết và kịch, lấy vào lối văn gò ép và ngưng kết gọi là « Văn Bạch » (wen li). Lối văn bạch thoại mới (po houo) được thông dụng, rất mau. Người ta còn định làm mấy việc cải các khác giữa : khiến các nét chữ đơn giản hơn trước (Xem : *Quarterly Bulletin of Chinese bibliography*. — II — tháng chín 1935), dùng một thứ chữ viết theo la tinh, giống như chữ quốc-ngữ Việt Nam, dùng một thứ chữ phụ như chữ Anh, thêm vào chữ Hán để dễ dàng hiểu nhau giữa những người lạc và những diến hóa (lối chữ kana của Nhật Bản), bắt buộc phải chấm câu. Về tiếng nói, người ta cố tạo thành một ngôn ngữ quốc gia duy nhất cho cả xứ (Kouo gu), giọng đọc duy nhất do sự dùng những dấu hiệu tiêu âm mà từ nay trong trường nào cũng bắt buộc phải giảng

Văn chương vẫn được tôn trọng. Nhiều sự biến đổi sâu xa đã ghi dấu phong trào. « Phục Hưng », Những công trình phê bình văn chương cổ điển vẫn hấp dẫn những nhà học giả có tài. Những tác phẩm hàng nhất thường xuất hiện trong địa hạt này, và các tác giả của chúng đã khéo lợi dụng những phương pháp (chuyên môn) phong phú của nền Văn Học học tân thư, (N)gười Bản và Ấn Độ. Nhưng đồng thời, những văn sĩ trẻ tuổi hơn viết chắt chiu những thiển khảo cứu luận chiến về những vấn đề hiện tại thuộc về chính trị, xã hội, kinh tế, triết học, văn học, Tiểu thuyết, và nhất là truyện ngắn, bao giờ cũng rất được hoan nghênh. Tiểu thuyết truyền kỳ dần dần nhường chỗ cho tiểu thuyết tả chân và phân tích tâm lý. Loại « tùy bút », loại « tiểu luận » được người ta mỗi ngày thêm chuộng. Những nhà xuất bản lớn làm việc sản xuất cực độ, tranh giành hàng hải trong sự tạo những « loại », những « bộ » sách văn chương và khoa học. Những sách dịch các tác phẩm ngoại quốc nhiều gấp lên theo những tỷ lệ khổng lồ, mang vào trong ngôn ngữ một số lớn danh từ mới. Sau hết lập chi và nhét vào xuất bản như năm mìn. Những tờ quan ngôn luận, cùng với chiếu bóng và vô tuyến điện, chủ ý truyền tin, truyền bá dư luận, các cách sinh hoạt và tư tưởng mà từ trước tới nay dân chúng không hề biết đến.

(Xếp tiếp trang 26)

TỔ-CHỨC THANH-NIÊN

HÀM THẠCH

Có nhiều bạn hỏi ý-kiến chúng tôi về giá-trị bản chương-trình tổ-chức thanh-niên của chính-phủ Việt-Nam.

Nỗi thắc-mắc ấy tỏ ra rằng, dù mơ hồ hay sáng suốt, ai ai cũng cảm thấy địa-vị quan trọng của thanh niên trong việc cứu-cổ nước, độc lập của nước kiến thiết nước nhà sau này. Bao nhiêu hi-vọng, chúng ta dồn đặt vào đôi mắt người trẻ tuổi đang băng hải huyết lên. Linh hồn của họ cũng là linh hồn của Việt-Nam mới. Chỉ có họ mới đủ hăng hái, dũng mãnh để phá bỏ hết căn - trở đương-dạng hay sắp-dạng lên trên con đường tương lai.

Kính cáo quốc-dân

Đúng 10 giờ sáng ngày 17 tháng 6 Dự-nghị lịch tại khắp các nơi đô hội, chúng tôi sẽ làm lễ kỷ-niệm

Đồng chí Nguyễn Thái Học.

cùng tất cả các vị tiên-liệt đã vì nước hy-sinh linh mạng, suốt trong thời kỳ Pháp thuộc. Riêng ở Hà-nội, lễ sẽ làm trên núi Khán-sơn trong vườn Bách-thảo.

Các đại-biểu của các giới, các đoàn thể có bài diễn-giảng trong dịp ấy, xin báo cho chúng tôi biết trước ngày 15, để kịp ghi vào chương-trình hành-lễ. Các vòng hoa xin đưa đến Khán-sơn trước 9 giờ sáng. Các nhà trong thành-phố, xin treo cờ và đóng cửa suốt ngày

Nay kính cáo

Đại Việt Quốc Gia Liên-Minh Hào Việt-Nam
Quốc-Dân 11 23 phố Quan-thánh Hà-nội

Một sức mạnh vai thương như rúa, một chính phủ thật là chính-phủ phải biết tìm hết cách để mà lợi dụng. Các nước muốn tiến triển hay vấp phục-hưng đều đề ý đến Thanh niên một cách đặc-biệt. Ta, Nga, Đức, Ý chẳng là gì nữa đâu. Mẫu đáng bắt chước đời sau! Có lẽ cũng vì nghĩ như vậy, mà trong nội-dịch mới có riêng hẳn một bộ để giải-quyết các vấn đề có liên quan đến thanh-niên.

Theo lời chính phủ tuyên bố, thì rồi đây chúng ta sẽ có một nhóm thanh-niên tiên-tu và một nhóm thanh-niên xã-hội. Nhóm trên gồm có những người đủ học thức, quả cảm, đủ huấn luyện để thành những chiến sĩ hay thủ-lệnh tương lai. Họ sẽ là những người đứng ra chia cái trách-nhiệm nặng nề giữ gìn nền độc lập cho nước hay kiến thiết quốc-gia. Nhóm dưới thì gồm cả đám thanh-niên Việt-Nam trước kia mới tám, chín sẽ là đội quân hỏa-bính giúp chính-phủ chinh-phục người khác, đối rất, đối nát, mang lành mệnh. Đến 70 rồi mỗi nhà, nhà nước tới đây, ở mỗi nhà: Việt-Nam họ sẽ là chiến sĩ để hi-sinh, thông minh để coi giữ sự phi-hoại các đề đếu...

Công cuộc thật là to tát! Chương-trình kỷ mà thì hành được cho hoàn toàn thì tương lai của Việt-Nam chưa biết rồi tí đâu. Xót giá-trị của sự tổ-chức đó phải đợi mười năm nữa lâu, cây đã một vài phần kết quả. Ngay bây giờ ta chỉ có thể coi xem lối tổ-chức đó có hợp với tình-trạng nước mình hiện giờ chăng.

Trước hết có một điều nhầm lẫn nhiều người mắc phải mà chúng tôi cần phải giải-rõ: chương trình tổ chức thanh-niên Việt-nam không phải phỏng theo chương trình tổ chức ở mấy nước độc tài như Đức, Ý.

Ở Ý, từ 8 đến 14 tuổi, thanh niên phải nhập vào đoàn Balilla (Balilla là tên một vị thiếu niên anh hùng đã đứng đầu đấu chống thành Gê-nơ-ve để chống lại quân Áo năm 1746). Từ 14 đến 18, phải nhập vào đoàn thanh-niên tiên-tuyến (avant-gardistes); quá 18 thì ở đoàn Thanh-niên Phát-xít để đợi tới 21 là nhập đảng. Con gái, từ 8 đến 14 tuổi vào đoàn Cô Bé Ý-Đại-Lợi; từ 14 đến 18 vào đoàn Thiếu-Nữ Ý-Đại-Lợi; từ 18 đến 24 thì trở nên Thiếu-Nữ Phát-Xít. Trong các đoàn đó, sự giáo-dục một phần chú trọng vào các phương diện luân-lý, mỹ-thuật, xã-hội (chơi lối hướng-đạo, thăm viếng các viện bảo-tàng rừng các đền đài), một phần chú trọng về việc huấn luyện binh bị (tập thể dục, chia ra các thủy-quân, không-quân, xe đạp...) Ngoài các đoàn đó còn có một tổ-chức khác, mệnh danh là Dopolavoro, để dùng các thời-giờ nhàn rỗi của thanh-niên: đặt ra thư-viện luân chuyển, hãy ra các buổi diễn-thuyết, các cuộc giải trí công-dộng v. v...

Ở Đức sự tổ-chức thanh-niên cũng gần-tương tự. Từ 10 đến 14 tuổi, con gái phải vào đội lính trẻ con (Jungvolk, Prinpfen), rồi vào đoàn Thanh-niên Quốc-xã cho đến năm 18 (Hitler Jugend). Con gái từ 10 đến 15 ở đoàn. Cô gái nhỏ (Jungmaedel); từ 15 đến 21 thì nhập vào Liên-Đoàn Thiếu-Nữ Đức (Bund Deutscher Maedchen). Cách tập luyện giống in trong quân đội: cũng có công y phục đồng nhất, cũng kỷ luật nghiêm khắc. Thể-dục là môn bắt buộc. Thanh-niên lại còn phải giáo-dục rất kỹ càng về chủ-nghĩa quốc-xã. Các quán-trò thanh-niên mở ra rất nhiều. Một đạo luật bắt buộc học-sinh ở thành-thị phải sống ở thôn dã một năm giống, chung đụng với nông dân. Tất cả thiếu-niên Đức kể sau năm 1915 đều phải tập sự ở tháng trong một trại lao công. Ngoài ra đảng Quốc-Xã còn lập bao nhiêu hội để điều khiển Thanh-niên như các đoàn chiến-dấu hay Cơ-phê-công quốc-xã.

Sự tổ chức thanh-niên ở các nước độc-tài đó

đều có một tính cách rất là rõ rệt. Một đảng chính-trị lên cầm quyền với một chủ-nghĩa và quyết đem thực-hành đến triệt để chủ-nghĩa đó không những họ muốn cảm-hóa mỗi người dân, mà còn cưỡng-bức. Đám thanh-niên như vậy há chẳng phải là một mớ đảng-viên rất tốt, rất mạnh, nếu khéo biết chiêu-tập từ sớm. Vì đó sự huấn-luyện chính-trị giữ một phần quan trọng trong chương-trình giáo-dục. Đảng quốc-xã ở Đức, chẳng hạn, chủ ý chỉ có đẩy mỗi người trai trẻ thành một « chiến-sĩ chính-trị » bỏ tư-lợi chỉ nghĩ đến nước và giống nòi. Phải có đủ đức tính của người lính: có tinh-khí biết vâng-lời, tự-quen mình nhưng cũng tự-tin mình, đủ sức-mạnh để làm các việc nặng nhọc.

Ở Việt-Nam thì tình-thế khác hẳn. Ta vừa thoát ly khỏi một sự đè-nén nặng nề. Cả quốc-dân đều cùng một lòng đứng dậy háng hái để xây dựng lại một tổ-quốc mạnh mẽ. Không có một đảng phái nào nữa. Chỉ có một ý-chí chung: thực-hiện một quốc-gia hoàn-toàn độc-lập. Dù các người có khuynh-hướng cực tả cũng đều công-nhận rằng giai-đoạn này là một giai-đoạn cần thiết cho nước nhà. « Tổ-quốc » là khẩu-hiệu có thể hội-hợp các phần tử-mạnh mẽ của Việt-Nam lúc này, mà chủ-nghĩa « yêu-nước » thay thế cho hết các chủ-nghĩa khác.

Sự tổ chức thanh-niên của chính-phủ vì thế hiện thời không có một tính-cách đảng-phái. Vì thế mà nó có ba đặc-điểm sau này

Ba đặc-điểm

Đặc-điểm thứ nhất là chính-phủ chỉ điều-khiển những người trẻ tuổi có thể gọi là thanh-niên, nghĩa là đã đến mười tám, lúc mà suy-sét đã đủ chắc chắn, ý-chí đã khá-xứng-vàng. Vì không phải là một đảng chính-trị muốn dạy-dỗ thanh-niên cho thành những đảng-viên tương-lai của mình, nên chính-phủ không phải bắt họ từ lúc còn xanh, nên tổ-chức thanh-niên không có lời

kéo thanh niên ra là đối lập trường. Ở Đức, ở Ý từ lên 8 hay lên 10, đứa trẻ đã bị huấn-luyện theo chủ nghĩa của hai đảng cầm quyền. Phạm vi và ảnh hưởng nhà trường thu hẹp lại. Như ở Đức, những viên thủ-linh chính trị có quyền về thanh-niên hơn các nhà sư-phạm.

Đặc điểm thứ hai là công cuộc tổ chức thanh-niên của chính-phủ có một mục-dịch là làm thỏa mãn mấy việc cần thiết cấp bách hiện giờ. Chúng ta còn lo rằng có lúc còn phải tự sức chống giữ lấy tổ quốc, tự sức đánh đuổi kẻ ngoại xâm. Chúng ta còn lo rằng không có đủ các thủ-linh cương quyết, quả cảm để điều khiển quần chúng. Thì thanh niên tiên tuyến sẽ là những người-huấn luyện để ra giữ những trọng trách ấy. Trong nước hiện giờ lại còn những việc cần phải làm ngay để cho xã hội có một phần đại khổ; chúng ta còn đương có hàng triệu người chờ chết đói, chúng ta còn đương có chín phần mười dân chúng không biết đọc, biết viết, không hiểu một chút vệ-sinh nào

chúng ta còn có 200 vạn số để điều cần phải giữ cho khỏi bị phá hoại trong tay nước này. Ai là đủ hì-sinh, thông-minh, đủ lòng khinh lời để nhận công việc nặng nề ấy. Sẽ là thanh niên xã hội của ta.

Hai đoàn thanh-niên ấy không phải là Lai tổ chức theo thứ tự trên dưới mà là hai tổ-chức đi song hàng để giải quyết tại vấn đề cần cấp cho nước ta. Vì vậy tổ-chức này có lẽ chỉ là tạm thời, có lẽ chỉ là một bước đầu, một uơm thử, một mở máy.

Đặc điểm thứ ba là lối tổ chức thanh-niên hiện thời còn có một cao vọng là dạy lại cho thanh-niên mọi đức-tính mà dân Việt-Nam mất đã tự lâu: tinh trọng kỷ-luật. Cái đám đông người ở nước mình là một đám đông hết sức hỗn-loạn. Có ai đứng xem buổi họp một phiên chợ, nhiều những người nông dân xô lẫn nhau xuống phá không tiếc nhồi chửi rủa không? Có ai đã lắc đầu nhìn các thanh niên Việt-Nam treo cuôi nhau để lấy một chiếc vé ở trước cửa một rạp

DUY NHẤT

Cơ-quan kiến-thiết một nền văn-rở-1 ca,
mới duy-nhất Khoc-lạc và Đạo-học

Xuất bản mỗi tháng 2 kỳ vào ngày 1 và 15

Tòa soạn tại Nam-định hộp thư số 20

GIẤ BẢO

Mỗi số. 1d50

6 tháng. 18.00

Một năm. 35.00

Công số và các hội giá-giúp đời. Tên và nhận
phiếu mua báo gửi về ông LÝ QUỐC SINH

Tổng-phát hành toàn cõi:

NHÀ IN QUANG HOA

178, Hàng Bông, — HÀ-NỘI

CUỐN SÁCH MONG ĐỢI CỦA CÁC BẠN YÊU THỚ VÀ SÁCH ĐẸP

Gui Hưng Cho Gio
XUÂN DIỆU

Nguyên bản gồm có: 520 bản,
121 bản trên giấy đặc-biệt, dành
cho các bạn đặt tiền trước —
400 bản trên giấy bản thường-
bạng trước số có chữ ký tác-
giả và kèm một phụ bản do họa
sĩ Nguyễn-gia-Trí họa và khắc.

..... GIÁ 15\$00

Ấn bản thường. GIÁ 12 00

THỜI ĐẠI, 214 Hàng Bông HÀ-NỘI

chiếu ảnh không? Chúng ta không liết trong kỷ luật không biết tự lao giờ. Một nhà nho sành kén đã phỏng đoán rằng ấy từ hồi Lê mất, sau cái loạn kiêu binh. Không phải là tôi nói vu vơ? Một thanh niên từng cầm đầu một nhóm thanh-niên hoạt động nhất sau ngày mùng 9 tháng 3 dương lịch cũng đã phản nản về cái tính xấu đó của các bạn đồng-niên.

Những trường thanh niên sẽ có cái trách nhiệm tập quen cho chúng ta tính trọng kỷ-luật của một người chiến-tử loạn tặc. Lối trọng kỷ-luật đã có thói-tục khác các vị thủ lĩnh cũng sẽ xuất đầu lộ diện.

Một yếu điểm

Nói tóm lại, giá trị chương trình tổ-chức thanh niên của chính-phủ Việt-Nam là ở chỗ theo sát với tình trạng nước nhà, thỏa mãn mấy nhu-cần của toàn quốc. Nhưng chúng tôi nhận thấy một yếu-diểm trong sự tổ-chức ấy: Là việc tảo mộ Thanh-Niên, néng biết hẳn ra. Ở các nước khác Thanh-Niên phần nhiều để dưới quyền bộ Giáo-Dục.

Chúng tôi cũng hiểu thâm ý của chính-phủ là để cho Thanh-Niên thấy hết địa vị quan trọng của mình trong việc kiến-triết quốc-gia sau này. Nhưng tôi có đầu là viên viên. Một ngày kia nội các ấy cũ, nội-các khác lên cầm quyền. Biết mình phụ sau tổ (ùng một quan niệm với các ông bộ trưởng trước kia ư? Nhưng công cuộc của kẻ trước có thể vì đây mà tan rã.

Muốn tranh cái lợi đó, chúng ta có nên nghĩ đến việc lập một cơ-quan độc-lập coi sóc về thanh-niên đứng đầu là một người lãnh-tự của thanh-niên trên quốc. Cơ-quan đó sẽ được quyền trực-tiếp ngay vị Quốc-Trưởng mà chỉ thuộc quyền vị quốc-trưởng mà thôi.

HÀM GIÀCH

L. T. S. — Những điều nhận xét trên đây nhiều chỗ rất sắc sảo, nhưng chúng ở với với điểm chúng tôi không hoàn toàn đồng ý với ông Hàm Giạch. Chúng tôi sẽ bàn đến vấn đề tổ chức thanh-niên ở một số sau.

HỘI TRUYỀN-BÁ QUỐC-NGŨ HOẠT-ĐỘNG

Tình hình các lớp học về khóa thứ 14

Khóa thứ 14 khai giảng ngày mùng 4-5-1945,

Nạn đói kém và tình-thế trong nước làm cho sự hoạt-động của Hội hơi khó khăn vì các thân-hào và thanh-niên ở các địa-phương phải sản-sắc đến hai việc cần hơn là: Cứu-tế và Bảo-an.

Song trước hoàn-cảnh hiện thời, Chính-phủ chưa kịp thi-hành ngay được tất cả những phương-sách triệt-đề để bãi trừ nạn thất học. Hội vẫn theo tôn-chỉ tiếp tục tiến-hành mọi công-việc tại Trung-Ương cũng như tại phần nhiều các chi-nhánh.

Về khóa thứ 14, tại Trung-Ương, ngoài 5 khu trường đang mở trong khóa thứ 13, đã mở thêm được lớp học tại ở làng: Mai-diện, Hạ-rời, Kiêu-mai, Nguyễn-xá, Từ-kỷ, Pháp-vân, Đông-phù, Giáp-tứ.

Sau vụ gặt tháng 5 này, ban Dạy-Học Trung-ương trù-tính sẽ mở nhiều lớp học về thôn quê và đang sửa soạn các buổi họp huấn luyện và cổ-động lớn tại các miền.

H. T. B. Q.N. lại cảo.

MỤC VIÊN

PACIFIQUE

KÔNG IFAI NÀU — HÔNG CẶN

BÁN Ở KHẮP CÁC HIỆU SÁCH LỚN

mua buôn hỏi

Ô. PỐ VĂN THIỆU

Boite postale N° 11 7, Rue Luce Vinh

XIN LƯU Ý

Sang đầu tháng giêng, bản giấy đã dọn lại số nhà 7 phố Luce. Vậy, từ nay thơ và điện tín, xin các ngài gửi về địa chỉ mới cho

NẠN NHÂN MẶN

VÀ VIỆC DI-DÂN

VŨ - BÌNH - HÒE

(Tiếp theo)

Vậy theo ý tôi công cuộc di dân thường bị thất bại vì gặp hai trở lực lớn :

1-) Bệnh sốt rét « ngã nước ».

2-) Công việc khẩn hoang khó nhọc và bấp bênh.

Đây là hai trở lực do tạo hóa gây nên, nó mạnh gấp mấy nghìn lần trở lực tính-thần nói kia.

a) bệnh sốt rét ngã nước (paludisme) Ở xứ ta, hễ chỗ nào có rừng, bụi hoang ầu ầu thấp đầu ở rừng-dại hoang-dại, hay đồng bằng (Nam-kỳ, Cao-mên) hay ven bờ, đầu chỉ cách tỉnh lỵ hay cách những khu đồng bằng giống giọt 1 cây số, chỉ một cây số thôi, là có bệnh sốt rét hoành hành, dân quê tin là vì nước độc, nhưng chính vì giống muỗi độc (anophèle) nuôi trứng bệnh sốt trong cơ-thể và chuyển bệnh cho người. Bệnh này rất đáng sợ, vì nó rút hết sinh-lực, người bị mắc mặt bủng da chi, lá lách sưng to (báng) thường đeo bệnh suốt đời nhất là trong đám binh-dân không đủ phương tiện để chữa tật nọ và giữ vệ-sinh, dầu tự coi là khỏi vì không bị những cơn nguy kịch, nhưng thỉnh thoảng lại ngáy ngáy sốt nhất những khi thay đổi thời tiết, và lúc nào cũng mệt mỏi, uể oải, không thiết làm gì (1). Bệnh sốt rét « ngã nước » là trở lực lớn nhất, — ta có thể nói là quân thù số một, trong việc khai phá đất đai ở xứ ta. Ai đã làm qua công việc đồn điền hẳn phải công nhận như thế. Dân quê không dám làm những việc phá rừng khẩn hoang, vì sợ « ma thiêng nước độc ». Ta không sợ ma, không sợ nước. Nhưng ta sợ muỗi. Cái vật làm ta sợ khác đối với bọn họ. Nhưng cái sợ thì như nhau.

(1) Xem bài « Bệnh sốt rét » của Vũ Văn Cần trong số này.

Nghĩa là công việc khẩn hoang một chỗ nào vẫn còn thiếu nạn nạn nan nếu bệnh sốt rét không trừ diệt được hẳn ở chỗ đó. Tôi phải nói đi nói lại đến bệnh này là vì tôi tin chắc chắn đây là nguyên nhân chính, nếu không là duy nhất, đã làm thất bại mọi công cuộc di-dân từ trước đến nay, và vì người ta, tuy có nơi đến nhưng không cho nó tất cả sự quan-trọng xứng đáng với sức tác hại của nó.

b) công việc khẩn hoang khó nhọc và bấp bênh, trong mấy năm đầu khó gầy được đủ ăn cho kẻ thực-dân một phần lớn, cũng lại chính vì bệnh sốt rét. Đất đầu có nhiều và có tốt, nhưng ốm đau luôn một hai ngày lại một cơn sốt, thì của cấy cấy được bao nhiêu, gặt gặt được bao nhiêu đủ đủ ăn.

Ngoài sự ốm đau làm giảm sức làm việc, khai khẩn một miếng đất họ gặp rất khó khăn : chặt cây, (có tiện đòng tiện súng mìn bán được gỗ, được củi, nếu không thì chỉ đốt đi hay bỏ mục) phát bụi rậm, đào mương, đất gồ ghề, đương leo lỏ, nặng nề sương muối ; nhất là vừa phát quang rêu hạt xong thì ngoài đi ngoài lại, trong vòng 15, 20 năm cỏ và cây con đã mọc tới đầu gối (dò, nắng hà sa số những hạt giống tự nhiên) nếu không kịp cấy, thì 3 tháng sau chỗ phá đã thành cái rừng con cây cỏ mọc cao ngập đầu người và sin sít không còn chỗ lách chân lúc bấy giờ mà phát lại, còn tốn công hơn lần trước. Trồng nom, chăm chút (làm cỏ) chỗ giống giọt cho đến khi có hoa lợi, phải mất biết bao nhiêu công phu : có thể bảo đây là cuộc tranh đấu với tạo-hóa mà không mao vậy. Mà những cái gì giống xong đã chắc được ăn ư. Đất mới, chưa « thuộc », nắng mưa, nóng rất chưa biết rõ ràng, gặt gặt cái gì cũng là gặt gặt

thứ, hoa lợi bắp bần, rút lui đầu cho khỏe mạnh, cũng khó lòng mà kiếm được đủ ăn. Những ai ai chẳng thế, đã phải đi « tha phởn » cầu thực » khi đi khi về tốn kém, lúc ốm đau lúc thiếu thốn khắp nơi, họ phải trả được vào ai thì có thể kiếm được hơn ở nhà mình bỏ công đi xa chứ !

Cũng vì thế ấy mà trong mấy cuộc di dân điều kiện, hình-phủ đã giúp đỡ tiền nong cho bọn nông-dân mới mộ. Nhưng sự giúp đỡ ấy vừa ít mà lại vừa nhiều quá. Ít là vì họ chỉ được giúp cho đến khi giồng giọt được vụ đầu tiên, thế mà như trên đã nói ít ra trong ba, bốn năm đầu, hoa lợi rất bắp bần. Nhiều là vì trong thời kỳ họ được giúp, cái gì nhà nước cũng cho không cả, nhà cửa, chăn nuôi, ngư canh điền khi, và cả lương ăn nữa. Như vậy, — hẳn tính con người ta là. Lười và ỷ lại, và chẳng công việc lúc đầu lại khó nhọc, — họ không chịu nỗ lực vì có « mất với mất lại » gì đâu, rồi khi ăn hết tiền trợ cấp thì bán đi trâu bò, đồ dùng và khi không còn gì nữa trông đến hoa lợi giồng giọt rất ít ỏi, họ đã chỉ nghĩ đến chuyện bỏ về. Thêm vào đó sự ốm đau làm tăng sự chán nản.

Trong sự thất bại này, ta thấy thêm 2 nguyên nhân phụ vào 2 nguyên nhân chính đã kể ở trên :

1-) Bọn thực dân không bỏ vốn riêng vào công việc trồng không phổ biến, không có chỉ làm cho tới thành công.

2-) Thiếu sự kiểm soát gắt gao, để chống lại tính trốn tránh và ỷ lại của những kẻ ít lo xa. Việc khẩn hoang là một việc phải mất nhiều công phu. Người ta chỉ cố gắng theo đuổi khi đã bỏ vào đấy rất nhiều vốn liếng mà thấy rằng bỏ dở thì mất hết không kéo lại được tí gì; nhưng khi người ta được giúp đỡ, vốn riêng bỏ vào ít đi hoặc không bỏ gì thì phải có sự khuyến khích, sự thúc dục, sự bắt buộc của người giúp đỡ.

Nói theo một cách khác thì để thiết nghĩ công cuộc di dân càng càng rộng rãi đến 4 điều kiện như sau này mới có thể mong có kết quả :

1-) Không có bệnh sốt rét, hay có nhưng nhẹ thôi.

2-) Bọn thực dân phải kiếm được đủ ăn, — nếu không phải có một cơ-quan điều khiển, sẵn sàng giúp đỡ họ cho tới khi có hoa lợi vững vàng và rồi rào.

3-) Ở trường hợp sau bọn nông dân phải bỏ chút vốn riêng vào việc khẩn hoang và :

4-) Phải có sự kiểm soát gắt gao của cơ-quan điều khiển.

Hai điều kiện dưới không cần lắm, khi hai điều kiện trên được hoàn toàn mỹ mãn. Nếu ta xét đến một vài trường hợp mà công cuộc di dân đã thành tựu trong (trong phạm vi nhỏ hẹp) thì ta thấy báo giờ cũng như bởi phần nhiều những điều kiện trên đã được thỏa mãn. Trước hết là việc khẩn ruộng bờ mới hồi ở các tỉnh Nam-định, Thái-bình, từ năm 1930 đến 1936. Những nơi ấy, « nước lã » (không có hay ít bệnh sốt rét) vì ở ngay đồng bằng, không có rừng rậm (điều kiện thứ nhất), đất thì tốt vì là đất phù sa, chỉ cần đắp một con đê ngăn nước mặn (đê Mê-lâm, Kê-lâm, Bạch-long, Vân-hải) là thành ruộng cấy cấy, không phải làm những việc nặng nhọc tốn kém phá rừng phá bụi, sửa sang đất giồng khi cây cấy xong là có cái ăn: lợi thấy ngay trước mắt (điều kiện hai) Nhà nước mộ phu đắp đê trong đám nông dân các làng duyên hải, phí tổn đắp đê do quỹ nông-phổ ngân hàng, xuất ra cho dân mộ vậy, về sau khẩn được ruộng sẽ trả dần. Số ruộng chiếm được của biển cả là 10.293 mẫu tây, dùng được khoảng 5 vạn nhân-mạng. Cứ mỗi năm lại có chừng 4000 nông dân (1) xin đi khẩn ruộng bờ. Khi con số chẳng thấm vào đâu so với nạn nhân mãn nhưng kết quả còn hơn việc khẩn hoang ở mạn ngược, chỉ mang đi được mỗi năm 1000 người.

Trường hợp thứ hai đã thành công là những đồn điền di dân do các ông cố đạo xây dựng và trông coi. Năm 1852, những cố đạo trốn tránh sự bắt bớ mang con chiên lên lập nghiệp thành nhiều làng, ở miền rừng núi Kontum số các ấp đạo lập sau này, đáng kể nhất là ấp của

(1) Con số của ó. Coarou, xem ở trên.

hai cố Girod và Jaricot trong hạt Tân-bình bố sống Clầy, hiện nuôi sống được 3.000 người. Việc di-dân này được thành công là nhờ ở sự tận tâm và hi sinh vì một lý tưởng cao thượng của những người cầm đầu ở luôn với dân mộ và săn sóc cho họ, nhờ ở kỷ luật nghiêm ngặt mà lại được dân mộ dốc lòng theo, nhờ thể lực chính trị của các ông cố; và lại « nhà chung » sẵn tiền đề theo đuổi công cuộc cho đến cùng. Vì vậy người ta chống lại được với trở lực của tạo hóa : muối độc và cỏ hoang (l'anophèle et la brousse) Điều kiện dân mộ thứ nhất tuy thiếu nhưng điều kiện thứ hai (không đói rách và được luôn luôn săn sóc) và điều kiện thứ tư (kỷ luật) được quá chu đáo. Còn điều kiện thứ 3 ; vốn riêng, ở đây không cần lắm vì hai điều kiện trên đã được mỹ mãn.

Tương tự với thực-hiện trên về điểm thứ tư săn sóc và kiểm thúc chặt chẽ dân mộ, là công cuộc khẩn hoang điều của cụ Nguyễn-công-Trứ hồi xưa (1828) ở Nam-định (miền Hải : 60 làng 41.440 dân) Ninh-bình (60 làng 75.800 dân) Quảng-yên và Hải-dương. Trong sử không thấy nói đến nhưng chắc chắn những giải ruộng mênh mông hằng vạn mẫu, vẫn bỏ hoang từ mấy đời nay ẩm thấp cây dại cỏ hoang (nơi ẩn nấp của giặc cướp) là những ổ muối độc và bệnh sốt rét, tinh-thế khác với cảnh ruộng bề mới bồi ngày nay. Điều khác nữa là công việc khẩn trị lúc đầu hẳn rất khó nhọc, không những phải đắp đê ngăn nước mặn, mà còn phải đào sông ngòi, làm đường phá bụi, phát cỏ. Vì vậy nhà nước phải giúp đỡ dân mộ, cấp nhà ở nguỵa cạnh điền khá cho lương ăn trong 6 tháng. Nhưng dân mộ phải nỗ lực làm lụng dưới uy quyền của quan Doanh-diễn-sứ, và trong vòng kiểm thúc của các viên quản mộ. Nếu ai để bản phần hoang phế hoặc trốn tránh thời phải mộ người khác và phải đền tiền thuê công, viên quản mộ thì bị nghiêm phạt. Và quan Doanh-diễn-Sứ giữ trách nhiệm với triều đình. Công cuộc thành công là nhờ ở sự tổ chức mạnh mẽ ấy.

Ngày xưa tưới ta tưới của ta, con có nhiều việc di dân khai phá, nay không còn vết tích gì nữa, vì đã không đủ điều kiện trên kia để tới kết quả. Trong công, cuộc di dân hồi trước ta nên phân biệt việc đem nông dân đến khẩn những ruộng đất cỏ sẵn như công cuộc cụ Nguyễn-công-Trứ đã làm (colonisation agricole) với việc mang dân đến lập nghiệp trên những đất mới sấm chiếm được, dân mộ phần nhiều là quân lính và gia đình họ hợp lại thành những đồn, vừa khai phá, vừa chống với giặc cướp (colonisation militaire). Lối sau là chính-sách thực dân. Nó làm nền tảng cho cuộc Nam-tiến của dân tộc Việt-Nam. Việc ấy sẽ nói đến ở đoạn dưới.

Những thực hiện thành tựu tôi vừa nói không phải đề nêu làm gương mẫu cho một chương trình đại sự, hoặc vì không đủ đất cần cho một cuộc di dân lớn (tôi định chỉ những ruộng bề tân bồi) hoặc vì sự thực-hiện đã có tinh cách đặc biệt (đó là những ấp của các ông cố đạo) mà bởi sự đặc biệt ấy, nên không thể lan rộng ra được.

Những thực hiện trong phạm vi nhỏ hẹp và trong trường hợp đặc biệt ấy chỉ có nghĩa là càng làm cho ta thấy rõ ràng những trở lực trong công việc di dân, và cho ta thấy rõ ràng trong những trở lực ấy, những trở lực to nhất, đáng sợ nhất là sức PHẢN-ĐỘNG CỦA TẠO HÓA.

Xét những nguyên nhân thất bại từ đầu thế-kỷ nay, cả những lý do thành-công ở một vài trường hợp đặc biệt nó càng chứng tỏ những trở lực khó lòng lay chuyển, ta đã tới một kết-luận không được lạc-quan lắm là việc di dân, cái việc mang một số dân khá lớn từ các miền đông ú những người đói rách vì thiếu đất cấy cấy đến các miền dân cư còn thưa thớt cho họ khẩn những đất hoang và sinh cơ lập nghiệp ở đấy, là một công cuộc vô cùng khó khăn.

Có phải vì những trở lực to lớn ấy mà ta đành thủ thủ chăng ?

Ki ông ! Lịch-sử dân tộc Việt-Nam là một cuộc di dân không ngừng. Từ lúc khởi lập cho tới cuối thế kỷ vừa qua, trải bao nhiêu triều-đại, dân tộc này đã tràn lan, tuần tự và chắc chắn, từ triền sông Hồng Hà qua các cánh-dòng trên bờ biên Đông Dương xi ống tận vùng lũng-nguyên sông Cửu-long, dần lui xa dần hoặc đẩy sáo những dân tộc khác đã gặp trên con đường tiến-triền tự-nhiên của mình.

Cuộc nam tiến ấy là một cuộc xâm chiếm đất đai và thực dân bằng binh-lực. Cuộc xâm-chiếm ấy có khi đi sau sự xâm lấn hóa bình của bọn nông-dân vì đất ruộng càng ngày càng chật hẹp cứ dai dần, lũng lặn, nhích ci an lân vào lãnh thổ của người khác. Rồi binh lực kế tiếp đề công nhiên sáp nhập những đất đai mới do dân tự ý khai được và làm chọn cái việc khai phá mà tự nhiên đã bắt đầu. Phần nhiều sự xâm chiếm bằng binh lực dọn đường cho cuộc thực dân. Sau khi chiếm được đất mới nhà vua cử quan-điền tian chiêu mộ lưu dân, đóng vào cơ đội, và mang đến khẩn hoang, lập thành cơ-điền : bọn dân mộ phần đóng vừa ta nơi cái làm việc giống giọt lại vừa là lính (điền tot) chống với giặc cướp ở ngoài loi mà tước trị an mới được cơ-điền. Sau đó, những dân tith-tyện đi theo cung đều được cấp ruộng đất khai khẩn. Nuông lang mới dựng lên và sau ba năm giống giọt phải đóng thuế cho nhà nước. Cả miền Lục tỉnh Nam Kỳ đã khai phá bằng chính sách đồn điền dưới 3 triều Gia Long, Minh Mạng và Tự Đức. Cách đây mới có 22 năm (1853) quan Kinh lược Nguyễn-mi-Phuong còn phải ước nhất việc chiêu dân khẩn hoang ở Lục tỉnh và trong vòng một năm ri ới đã đạt được 21 cơ (10 500 người) và dựng 160 làng (tô dân ta có thể đóng thuế vào ki cang 10160 người nữa) trong các đồn điền mới lập. Đến năm 1870 thì nhà nước hải chính sách lập đồn điền (có tính cách binh bị)

Cuộc nam-tiến đã ngừng. Trải một nghìn năm lịch sử (1) công cuộc thực dân đã thành công. Vì nó chỉ plôi bởi một động lực cuờng liệt : sức ph t triển của cả một dân tộc.

Cái giai đoạn binh-bị của công cuộc di dân khăn Hoang nay đã qua rồi, hoặc phải ngừng lại vì những cơ chính trị. Nhưng nay nhân-mãn hầy còn, với một hình thức khác. Việc di dân sẽ phải thực hành trong những điều kiện khác và bằng một phương pháp khác.

Cuộc Nam-tiến xưa kia là ngọn trào cứ đẩy dần đám nông-dân ở tiền tuyến vào đất đai của những dân tộc khác. Trong khoảng 1000 năm ấy mà sự chuyển dịch dân cư cứ luôn luôn tiếp tục thì dân số ở Trung châu miền Bắc ngày một tăng lên cho tới một độ cùng cực; mà trái lại các đất ruộng miền Nam hầy còn rộng mênh mông vì cái số người ở đầu ngọn trào Nam-tiến mới tràn đến lập nghiệp ở đây trên dưới một trăm năm nay một điều nữa là và chẳng, cái dân tộc làm ruộng chỉ xâm lấn những cánh đồng có thể cấy cấy được mà bỏ qua hết thảy những đồi núi vô dụng cho việc giống lúa.

Cuộc Nam-tiến đã ngừng. Bởi cội nước Việt phải coi như đã nhất định rồi. Nạn nhân-mãn ngày nay là sự chênh lệch trong sự phân bố dân số trên cái khoảng bờ cõi coi như là nhất định rồi ấy.

Công cuộc di-dân nay không còn như xưa là nguyên-nhân hay kết quả của một chính sách mở mang bờ cõi nữa. Công cuộc di dân nay là một việc san sẻ điều hòa cái số dân hiện thời trên bề mặt lãnh thổ. Đó là trạng thái mới của nạn nhân mãn và việc di-dân.

Hình thức khác xưa, nên công việc di dân ngày nay phải thực hành trong những điều-kiện khác xưa. Nó là một sự chuyển-dịch dân cư không phải là giữa hai vùng giáp nách và có những tính cách tương đồng như thừa trước, mà là giữa hai miền cách xa nhau và không giống nhau về cảnh tượng và địa-chất, về khí-hậu. Khác xưa, nó không được một yếu tố tự-nhiên giúp sức là thời gian. Thời gian có thể di chuyển dân cư

(1) Từ chiến dịch tiên (?) về việc mộ dân khẩn hoang trong Sử là của vua Lý n an Tôn, khuyến dân di cư vào địa hạt Quảng Bình (1072).

(Xem tiếp trang 19)

NHẬT XUẤT

(KỊCH BỐN MÀN)

Nguyễn văn của TÀO - NGỰ

ĐẶNG THAI MẠI dịch

(TIẾP THEO)

Bọn ngoài cửa.— Phải rồi, phải rồi. Vào gặp cụ đi.

Lộ.— (rất bình tĩnh) Nhưng không được. Cụ đã bảo rằng cụ không muốn gặp ai hết.

Người đàn ông.— Vâng cụ không định gặp ai. Nhưng cháu cần gặp cụ, cháu phải gặp cụ.

Lộ.— Không được, đã bảo là không vào được đâu.

Người đàn ông.— Thế mà cháu cũng phải vào ư? (bước liền vào phía phòng bên phải) Cụ Bát có ở trong này chăng?

Lộ.— (lật đật đi về phía phòng bên trái, vừa cố ý đóng cửa) Ừ cứ vào lên ấy mà tìm. Đừng vào đây là được.

Người đàn ông.— (chạy qua phía bên trái). A bà Bát em lại đến chúng cháu. . . . Thôi bà cho chúng cháu vào đi vậy.

Lộ.— Chúng mày muốn chết hay muốn sống kia (Ghé miệng vào phía trong nói) Này cụ Bát ơi, ra đây, ra đây nhanh lên, ra gặp bảo mấy thằng nhãi con này hộ tôi.

(Cửa phòng mở, Nguyệt Đình mặc áo quần đi ra)

Nguyệt Đình.— Cô Lộ, gì mà ồn thế, cụ Bát đang giấc đấy. (Nhìn vào người đàn ông) Kia Ba Ben đấy à. Đến làm gì kia?

Người đàn ông.— Ấy là cụ cụ ừ, té ra cụ cũng tới chơi đây.

Nguyệt Đình.— Ta vừa mới vào đây cùng cụ Bát xong, cụ vừa đặt lưng xuống nghỉ ngơi được một tí, kéo được mấy giấc lâu là các anh đã đến ồn to lên ngoài này là nghĩa làm sao.

Người đàn ông.— (Áp úng) Ấy chết! té ra cụ Bát trong này (cười nịnh) À, à cụ Bát cháu lại giấc rồi chứ gì?

Nguyệt Đình.— Việc gì kia? Các anh muốn hầu chuyện cụ Bát thì để tôi mời vào trong này nhé (mở cửa) Vào đây, cụ Bát đây lâu chuyện với anh nhé.

Người đàn ông.— Hê, cụ chủ lại đón chúng con.

Nguyệt Đình.— Vào chơi đã chứ, cả mấy bác ngoài kia nữa, vào đây nghỉ một chốc đã.

Người đàn ông.— Không dám ạ, chúng con đi cũng là đi việc qua đây thôi.

Nguyệt Đình.— Nếu thế thì hay. Các bác còn bận việc thì mời rút ngay hộ tôi, đừng đứng nói nhảm nữa.

Người đàn ông.— Bẩm vâng. Cháu xin cụ tha thứ đi cho vậy, và cụ đừng mắng chúng cháu mà tội. (nhia về phía ngoài cửa) Chúng mày còn đứng làm gì đấy mà không tháo ra ngay đi. Đồ chết toi! (Lật cười nịnh nói với Nguyệt Đình) Bà n cụ, thiệt chịu phép cái lũ này. Nhưng thưa với cụ lát nữa cụ Bát nhà cháu tỉnh dậy trăm sự xin cụ đừng che cụ Bát cháu biết rằng chúng cháu đã đến đây ồn ào thưa với bà nữa, xin bà cũng che chở cho chúng cháu cùng, Bà làm ơn dấu hộ câu chuyện vừa rồi đi cho. Chúng cháu thiệt tội chết cũng chẳng oan nào (tự tát vào mặt một cái) chúng cháu đáng chết.

Lộ.— Được rồi! anh rút đi hộ tôi.

Người đàn ông.— Bà n đang cời thì cháu cũng cời thôi vậy. Vâng, chúng cháu xin cáo.

(Người đàn ông đi ra)

Lộ.— (Đóng cửa) Thế là xong câu chuyện. Lần đầu tiên tôi đã làm một việc rất sung sướng.
Nguyệt-Đình.— Ừ thế là xong câu chuyện. Cũng là lần đầu tiên tôi đã làm được một việc rất hoang đường.

Lộ.— Được, được lắm. Nào bây giờ vào mời Bát Kim phục vị nào.

Nguyệt-Đình.— Này bảo này, « rước ma thì dễ, đưa thần thì khó (1) » đấy nhé. Đưa cái bài vị này ra khua chừng nó đi thì dễ dàng lắm đấy nhưng lát nữa gặp Bát Kim thìet, chưa biết chừng nhiều chuyện kia đấy. Rõ phiền.

Lộ.— Thôi, hôm nay hơi đầu mà nghĩ chuyện ngày mai. Nhưng nói thiệt tình : câu chuyện thế mà vui¹ kia đấy.

Nguyệt-Đình.— Vui gì mà vui ?

Lộ.— Em thì cho việc gì cũng vui được hết ấy. Anh bảo tể có hay không ? (Ngáp dài) Một quá đi mất ! (lúc thấy ánh nắng trên sân nhà). Xì anh xem, anh xem này !

Nguyệt-Đình.— Cái gì, mà cái gì kia ?

Lộ.— Mặt trời, mặt trời!... mặt trời ngoài kia kia, chúng mình cùng nhau ra cả chứ. (Chạy tới chỗ cửa sổ).

Nguyệt-Đình.— (lạnh lùng) Mặt trời mọc. Họ kể mặt trời có được không, chuyện gì mà la òn.

Lộ.— (Nhìn ra ngoài nắng, ánh sáng chói lọi vào mặt, ngoài kia tiếng chim sè riu rít) Anh không thấy ư ? Đây một trời mây màu rực rỡ, đây một trời ánh sáng... Ừ chào ! anh nghe không tiếng chim sè riu rít ! (Tiếng chim nghe càng riu rít) Xuân, xuân. (Mùa may sung sướng) Anh ạ, em thích ánh sáng mặt trời, em thích ngày xuân, em thích tuổi trẻ, em thích em ! Anh ạ, em thích thú quá kia ! (thở một hơi dài)

Nguyệt-Đình.— Thích thú thì cứ thích thú đi. chuyện gì mà ồm lên. Này, mà Lộ này, trong phòng lạnh kia đấy, Lộ đóng cửa lại hộ tôi.

Lộ.— (Lững lờ) Không, không, em chả đóng, em chả đóng cửa lại đâu !

Nguyệt-Đình.— Thôi, thôi, thế thì thôi vậy

không muốn đóng thì để mở vậy. Cỗ trẻ con biết nói, tôi cũng chả biết làm thế nào. Nói thiệt, Lộ ạ, đối với Lộ tôi còn tùy hơn là tùy con nữa kia.

Lộ.— (Ngoảnh đầu lại) Thì có gì là lạ ! Nếu tôi sinh ra làm con cụ, thì bao giờ cụ lại tùy tôi thế này, cụ bảo có phải thế không đã nào.

Nguyệt-Đình.— Chi lý ! Nói đúng hết sức ! Nhưng, Lộ ạ đóng cửa lại hộ tôi đi. Tôi sắp... tôi sắp... sắp... (hắt hơi) sắp... (hắt hơi) một cái to đấy : Lộ thấy không : tôi cảm hàn rồi đấy !

Lộ.— (quay mặt từ phía cửa đi vào) Bé của tôi ngốc quá : sao không nói từ hồi này ?

Nguyệt-Đình.— Ừ, có thể chứ, thế là Lộ phải đóng cửa,

Lộ.— Không, không đâu ! Để em khoác thêm áo ấm vào cho anh vậy. Nào, ngồi xuống đây, khoác cái áo khoác của em đây vào đã này bây giờ thêm cái khăn phủ-là này vào nữa nhé...; bây giờ đưa chân đây, trùm cái chăn này lên này... nào, bây giờ còn cái chai nước nóng này nữa, anh ôm lấy mà ngồi. Thế nào ? được rồi chứ ? (ngắm bộ dạng quái gở của Nguyệt-Đình) Chao ! em yêu anh quá kia : chả khác gì cụ nhà của em tí nào ! Tội nghiệp ba tôi quá, rõ chỉ con làm khổ bố, khổ nhĩ.

Nguyệt-Đình.— (giang tay xé Lộ ra) Không ! Không nghe ! (định đứng dậy) Này, cô Lộ này, tôi không thích cô gọi tôi làm bố đâu đấy.

Lộ.— (Xé Nguyệt-Đình ngã hẳn xuống nơi chiếc sofa) Nhưng em lại thích anh là bố kia ! Anh phải để cho em gọi làm bố kia !

Nguyệt-Đình.— Tôi đã già gì đâu, mà cô gọi tôi làm bố !

Lộ.— Em muốn gọi thế, em phải gọi thế cơ ! Nào, cụ già của em, cụ già của em, lại đây xem nào.

Nguyệt-Đình.— Ừ, thì cứ gọi, muốn gọi thì gọi đi, gọi kỹ đi xem nào. (cười híp cả mắt, phù cả mặt lên)

Lộ.— Này, anh chủ, ngồi yên ngoan ngoan

(1) « Thần thần dung dị, tể thần nan »

đấy nhé (sửa sang bộ điệu của Nguyệt Đình) Thế: anh giống em bé của Lộ quá: nào đề Lộ hát bài Giao lam ca cho anh nghe nào.

Nguyệt Đình.— Giao lam ca là cái bài quái gì kia? (sờ chòm râu bạc) Không, chả thích,

Lộ.— Thế đề em đọc một đoạn tiểu thuyết anh nghe vậy. Nghe em đọc nhé. (đưa tay rút một bộ sách đóng rất đẹp)

Nguyệt Đình.— (đọc tên cuốn sách nơi tay Lộ) Nhật xuất, nhật xuất! Cái gì lại Nhật xuất! Dốt! dốt! chỉ hai chữ ấy đã dốt rồi!

Lộ.— (nặng nề) Dốt anh cũng phải nghe.

Nguyệt Đình.— Không, không nghe, không nghe đâu!

Lộ.— Nhưng em bảo anh phải nghe, phải nghe kia!

Nguyệt Đình.— (nhìn Lộ thờ dài) Ừ, thì được, được rồi. Đọc đi, đọc đi tôi nghe nào.

Lộ.— (Mở sách đọc) «... Kia mặt giờ đã mọc, bao nhiêu bóng tối đều rơi rớt lại sau kia.»

Nguyệt Đình.— (ngáp dài) Bất thông! Bất thông! Chẳng có nghĩa lý gì sất!

Lộ.— (cứ chăm chú đọc) «... Nhưng mặt giờ nào phải của ta. ...! Thôi chúng mình nằm ngủ vậy.»

Nguyệt Đình.— (lại ngáp một cái thật dài nữa) Cũng vẫn dốt, vẫn dốt Nhưng cái câu sau ấy mà, còn có nghĩa lý đôi chút.

Lộ.— (gấp sách lại) Anh dễ ghét quá đi, mặt này, bảo đây này, nếu mồm với miệng cứ như thế em sẽ lấy sách. (định cầm sách đánh).

(Tiếng một con chó bông oăng oăng bên phòng tay phải, rồi tiếng con bé la hoảng hốt)

Nguyệt Đình.— Ấy, lại cái gì kia? (Lộ đứng vụt dậy)

(Con Bé bỗng chạy từ phía phòng ngủ bên kia chạy thẳng ra, tay cầm đôi dây, cái áo dài tha bết gót. Sau lưng tiếng con chó đuổi cắn. Con Bé sẽ đóng phòng cửa lại, tiếng con chó vẫn oăng oăng cắn nơi khe cửa.)

Con bé.— (Thở hồng hộc, tỉnh ngủ) Cô ơi...! Cô ơi...! Cô ơi!

Lộ.— Cái gì kia!...

Con bé.— Nó... Nó... đuổi theo con... sau kia kia!... No... nó vừa tỉnh dậy đấy!

Lộ.— (Thất sắc) Thế nào? Ai? Ai kia?

Con bé.— Con chó bông, của cô ấy mà; con chó bông của Cô tỉnh dậy rồi!... (Ngoảnh đầu nhìn về phía cửa phòng) Nó... nó cắn con, nó nó không cho con đứng yên trong ấy.

Lộ.— Cái con Bé này rồi!... Thế mà mình đã hết hồn hết vía nhưng e rằng tội chúng nó đi vào trong phòng ngủ rồi kia chứ!...

Nguyệt Đình.— Cô xem: bao nhiêu là chuyện phiền vì mình nó kia chứ!

(Tiếng gõ cửa bên ngoài)

Con bé.— Thưa Cô, lại ai gõ cửa ấy.

Nguyệt Đình.— Không khéo chúng nó lại gõ lại đây cho mà xem.

Lộ.— (Đi ra phía cửa) Ai?

(Đặt đầu cửa vào)

Đạt.— (Mặc bộ quần áo ngủ, lết dúi dúi) Tôi đây Trúc quân à

Lộ.— Sao anh không ngủ lại giờ vào đây làm gì kia?

Đạt.— Đây ồn quá, không tài nào ngủ được. Vừa rồi bác Phúc bảo là Trúc quân mới nhận một con bé nào làm con nuôi đấy phải không?

Lộ.— Con nuôi?

Đạt.— Ừ!

Lộ.— À!... (chỉ vào Con Bé) Nó kia kia! Anh xem đấy, con nuôi đấy, được đấy chứ nhỉ?

Đạt.— (Nhìn con Bé ra vẻ thích thú) Té ra con bé thế kia....

Nguyệt Đình.— (Thù lù ở dưới đồng áo quần tời lên, mình mẩy bọc những khăn trùm, cái xanh, cái đỏ, ... đủ màu.) Này! này! Cô Lộ này! Nói gì cùng nhau ăn cần thế? Ông nào vừa tới kia?

Lộ.— (Ra vẻ sợ) Cụ chưa biết kia à? Đề tôi giới thiệu đã nào: này, anh Đạt, anh cô cậu của tôi đây.

Nguyệt Đình.— Anh cô cậu thế nào?

Đạt.— (*Mới biết là có ông cụ đó ở trong phòng*) Tao nào thấy này hở, Trác quân? Vừa hồi này tới giờ mà lại có...

Lộ.— (*Vẫn điềm liêm*) Kìa! Ành Đạt không biết á?... Cụ nhà của cụ ư này đây mà!

Nguyệt Đình.— (*Sung sướng*) Ha! ha! cụ nhà!

Đạt.— (*Ngần ngơ*) Cụ nhà thế nào?

Nguyệt Đình.— (*Bảo Lộ, hôn hở vui cười*) Ha ha! Té ra người nhà ca đây mà! (*Đồng chỉ vào cửa sổ*) Nhưng... ấy kìa, đứng... đứng ngay... đứng... (*Há miệng phồng mũi, ngón tay chỉ vào cửa sổ*) đứng... đứng bộ... (*Hắt hơi*) Ai! chào! Lần này thì chắc là tôi cảm hàn đi rồi.— (*Cả ba người nhìn vào con Bé đang đứng gần người trước mặt.*)

— Mạn hạ nhanh —

MÀN THỨ HAI

Dàn cảnh.— Cũng vẫn cảnh màn thứ nhất, trong gian phòng lộng lẫy trên kia.

Giờ gần tối, đứng trong cửa sổ nhìn ra, ngoài kia còn một ít tia sáng chiều hôm. Trong phòng đã lu mờ ảm đạm. Xa xa nghe động hát nhịp nhàng của một tốp thợ xén lẫn với tiếng những khối đá rơi xuống đất và nhịp chân bước một lúc một xa. Bọn họ cùng nhau hát gào. Danh từ chuyên môn của họ là « Khiêu-hiệu », một bài gọi là « Tiều-hải-hiệu » và một bài gọi là « Trục-hiệu ». Lúc đầu họ cùng nhau hò bài « Tiều-hải-hiệu »: một người cao giọng hát trước rất mạnh bạo, hai ba mươi người khác họa theo. Mỗi một lúc tiếng hát lại là hai ba nhịp vỗ đập đất ồ, ồ, ập, nổi lên. Từ đầu màn đến cuối màn, bấy nhiêu giọng luôn luôn ồn rầy vang lên như những tiếng ồn oan uất ức giận giữ trong một vùng không khí sợ hãi, giới nghiêm. Lời của bọn họ dùng để tả nỗi buồn bực, đau đớn, thương xót và sự nghiêm nghị của cuộc phảo đấu và những lời nói nguyên thủy. Bởi vậy trong bài « Tiều-hải-hiệu » sau đây không có chữ đề mà mô tả tình cảm của

họ. Sau mỗi một câu kết có thể nghe những giọng ung hân của miền Bắc. (*Xem bản nhạc*) Hát được một chốc, lúc dừng nhịp người ta người ta nghe bọn thợ một ồn ào đi qua rồi lại giờ lại. Trong lúc đó Phức ở trong phòng sắp xếp bàn đèn, bộ rất uể uải, thẩn thoảng nhìn ra ngoài cửa, vừa nhìn vừa ngáp, nước mắt sống đầy tràn. Nhìn ngoài kia tiếng bọn thợ làm việc ồn ào, hăng hái nghe vẫn từng lớp, từng lớp một rộn rịp trên đám đất ướt và lại có vẻ nghiêm nghị, âm thầm, phảng phất như nhịp quân được rất là cơ giới của một đội binh « người gỗ ».

Phức.— (*nhìn ra phía cửa sổ, có vẻ bực bới, nhổ luôn ba bãi nước bọt*) Phặc, phặc, phặc (*nhại giọng bọn thợ*) ta, dò ta. Con mẹ chúng nó, bao giờ cũng cứ ta, dò ta! Nói thiệt cái tòa nhà này chúng nó ở làm thì làm cho xong đi, không thì hò là chết người chứ chẳng chơi. (*xa xa vẫn nghe tiếng bọn thợ vừa hát vừa làm việc nhịp nhàng, Phức nghĩ ch tai nghe hết sức chán ngán*) Đây! Đây! Vẫn chưa chịu thôi kia chứ. Mấy thằng chết đây chết dọa này, chưa mở mắt ra đã hát, nhìn thấy người ta chán ngắt đi được mà chúng nó vẫn cứ làm xong là hát, hát xong lại làm. Con mẹ nó thiệt không biết rờn. Cái thứ người ăn nóc, nọc chán rồi lại núc nước dưa ấy mà! Thiệt tao mà có con, chết đói thì chết chứ quyết không cho làm cái nghề ăn mày này. Phỉ! (*bọn thợ lại đổi điệu hát theo bản nhạc sau đây*).

Bản dòn.

Phức.— (*Nghe được nửa chừng bỗng ngồi xuống thò tay vặn giây ngoáy tai, nhìn ra có vẻ khiêu khích*) Nào! Cứ hát đi xem nào, dò ta, dò ta đi xem nào. Trương hết gân trông ra mà hát đi, tôi nghe cho. Chúng mày hát, ông nghe xem thẳng vào dai hoai nào (*Ngồi nghe có vẻ vui*) Xem thẳng nào dai hơi nào. (*Tiếng hát phía ngoài lại càng mạnh mẽ*) (*Đạt đi vào, tiếng hát lại nghe xa dần*)

Phúc.— *Biết sau lưng có người, đứng dậy ngó chừng đầu lại*) A! Thấy Đạt, thấy đây với thế.

Dạt.— Còn vài gì nữa giới sắp tới rồi.

Phúc.— Tệ quá đi mất: ai mà ngủ được. Trở đi trở lại mấy tháng thợ ăn mày, mấy tháng thợ chết chém này..

Dạt.— Suy! Lặng mà nghe.

Phúc.— *(Hiểu lầm ý thật)* Chẳng cần thầy ạ. Cháu sợ gì chúng nó! Đêm thức suốt đêm, sáng ngày mai ngủ cũng được kia mà! Chúng nó thì chỉ bỏ la suốt ngày vậy đó. Thiệt cái đồ chết đói ấy mà không...

Dạt.— *(Lại cãi ra phía cửa sổ, nghe, có thú vị)* Ấy, bác về vậy mà nghe, bác đừng nói chuyện, nghe bọn họ hát.

Phúc.— Ui chao, lại bảo cháu đi nghe chúng nó hát nữa kia.

Dạt.— *(Thiệt tình)* Hẳn chứ

(Phía ngoài vẫn giọng hát trước, đến cuối cùng, một trận cười ồ ồ, rồi tiếng chân bước nhịp nhàng xa dần dần)

Dạt.— *(Đỡ cánh cửa sổ lên, vui vẻ nhìn xuống)* Họ hát hay thiệt chứ không chơi!

Phúc.— Thầy bảo là hay kia?

Dạt.— Bọn họ sung sướng/ thiệt đấy! Bác nhìn xem. Bọn họ mặt đỏ ửng, họ cười hớn hớn nhưng họ hát thú vị lắm kia.

Phúc.— *(Cười)* Bảo là cái lũ, giới sinh ra để chịu tội sống ấy thì hơn, nếu không thế thì việc gì mà suốt đời chúng nó chỉ làm cu ly cho người ta, chỉ đi xây nhà cho người ta ở kia chứ.

Dạt.— Tòa nhà này ai làm đấy nhỉ?

Phúc.— Thầy tính ai làm nữa? Người có tiền làm chứ ai? Nhà Ngân hàng làm đấy. Cụ Tư Phan làm đấy, có lẽ bà bát Cổ trong này cũng có một phần thì phải. *(Buồn bã)* Thầy thấy chưa, có tiền thì họ làm nhà, nhà tây. *(Thêm thuởng)* Ai có tiền thì lại càng ngày càng giàu càng gì hết.

Dạt.— Bà bát Cổ nói kia? Cái bà đã đứng tuổi và mặt trát đầy những phấn là phấn ấy à?

(Còn nữa)

ĐẶNG THÁI MAI dịch

Nạn nhân - nạn và việc di - dân

(Tiếp theo trang 14)

ở một nơi đông đúc sang một khu hoang ngay sát cạnh, đã chiếm được bằng binh-mã. Nhưng thời gian rất ít biểu lực khi cần phải cày phải san sẻ số dân giữa 2 vùng cách xa nhau từng ngàn dặm, hoặc người ta cho là cách xa nhau vì một đảng là đồng ruộng một đảng là « rừng xanh núi đỏ » khác xưa đề đi di chuyển cái đám dân sống về nghề cấy lúa, người ta không còn có sẵn những khoảnh ruộng giồng giot được ngay hoặc chỉ cần một chút ít sữa sang. Những đất ấy đã chiếm hết cả rồi trong cái giai đoạn chính phạt thừa trước. Những đất hiện dùng được là những đồi núi vùng cao nguyên, đất không cấy được lúa và phải khai phá công phu, hoặc những cánh đồng lầy, đất chua và mặn (ở Nam Kỳ) cần nhiều việc sửa sang tốn kém.

Những điều kiện về việc di-dân đã thay đổi như vậy phương pháp thực hành hẳn không thể như xưa được nữa, Xưa là cuộc tranh dành đất ruộng với người. Nay là cuộc tranh dành với tạo vật. Xưa là cuộc xâm chiếm bằng khí-giới. Nay là cuộc xâm-chiếm bằng phương-lược kinh-tế.

Phương pháp thực hành có khác nhau nhưng trước hay sau, cũng cần một chỉ quả quyết như nhau, một tín tưởng mãnh-liệt đi tới thành-công. Nhờ cái chỉ quả quyết ấy mà xưa kia người ta chịu hi sinh nhiều nhân mạng để mở lối cho cuộc tự dân. Nay cũng phải có thi quả quyết ấy thì mới chịu được nhiều hi-sinh về tiền-tài trong việc san sẻ dân-số trên bờ cõi phải có chỉ quả quyết ấy thì mới xếp đặt hẳn một chương trình đại-cục, mạnh bạo và đến nơi đến chốn.

(Còn nữa)

VŨ ĐÌNH HÒE

Trong lời chú thích ở trang 11: xem bài « Định số tốt » của Vũ Vưu-Cần trong số Đặc-San Chính-Tri chứ không phải trong số này.

MỘT TÂM HỒN NGHỆ SĨ

(NGUYỄN VĂN CUA SOMERSET MAUGHAM)

LÊ BÌNH CHÂN dịch

(Tiếp theo)

Blanche quay lại nhìn chồng bằng đôi con mắt tư-lự nhưng chỉ còn lạnh-lùng. Nàng đi vào phòng xướng vẽ và đứng tựa lưng vào bàn.

— Cái gì?

Stroeve cố sức trấn tĩnh và nói:

— Mình nên biết nghĩ một chút. Mình không thể uống nước lã mà sống được. Strickland không có lấy một xu nhỏ.

— Tôi biết!

— Mình sẽ thấy đủ mọi sự thiếu thốn. Mình có biết tại sao lâu lắm hẳn mới lại người không? Khi trước hẳn gần chết đói.

— Tôi sẽ kiếm tiền nuôi hẳn.

— Bằng cách nào?

— Tôi không biết. Nhưng sẽ tìm một cách.

Một ý tưởng dưng dợn qua óc Stroeve làm cho hẳn dưng mình.

— Mình điên rồi! Tôi không muốn mình bị cái gì ám-ảnh. Blanche nhún vai.

— Bây giờ thì tôi có thể đi được chứ?

— Mình hãy chờ một dây rùa.

Stroeve nhìn quanh xuống vẽ bằng con mắt mỗi một và chán nản. Suông vẽ dễ dĩ vui vẻ, ấm cúng, cũng chỉ vì trong đó có người ở yêu mến đi lại, trông nom dọn dẹp. Hẳn đưa mắt nhìn vợ một lát như muốn giãi-tạc lấy hình ảnh một người thương yêu không nở dứt...

Đoạn tấn uê cái đứng dậy cầm lấy mũ.

— Không tôi sẽ đi!

— Mình!

Blanche ngạc nhiên.

— Tôi không sao chịu nổi được ý nghĩ mình ở căn phòng tồi tàn giáp nóc của Strickland. Dù sao nhà này cũng là nhà của mình. Ở đây mình sẽ

sống tuy không được đầy đủ, nhưng cũng không phải thiếu thốn lắm.

Hắn mở ngăn kéo để tiền lấy vài tờ giấy bạc.

— Tôi muốn để lại cho mình một nửa đề mà tiêu. — Stroeve đặt tiền lên trên bàn. — Blanche và Strickland lặng như không nói không rằng.

Đoạn Stroeve sực nhớ đến một điều khác.

— Mình làm ơn gói cho tôi ít quần áo. Mình giao cho người canh cửa, sớm mai tôi lại lấy.

Hắn cố mỉm cười.

— Thôi mình ở lại. Không bao giờ tôi quên được sự xung sướng mình cho tôi hưởng đến ngày nay.

Stroeve bước ra ngoài khép cửa lại. Tôi tưởng tượng Strickland ném mũ lên bàn ngồi xuống ghế, và châm thuốc lá hút.

XXVI

Tối im lặng một lúc lâu, ngלי lại đến câu chuyện vừa kể. Tôi không sao chịu nổi chữ uen trên cửa hẳn, và Stroeve biết là tôi có ý không bằng lòng lắm. — Hắn bỗng lên nói.

— Anh còn lạ gì đời sống của Strickland...

Tôi không thể để nhà tôi sống trong cảnh khốn cùng với hẳn được.

— Cái đó là việc anh, tôi giả nhời.

— Nếu ở địa vị tôi, anh sẽ xử lí ra sao? hẳn hỏi.

— Blanche biết mình làm gì. Và biết trước những cảnh chờ đợi mình. Cứ mặc

— Anh nói thế... Vì anh có yêu nhà tôi đâu!

— Anh còn yêu Blanche không?

— Không bao giờ yêu hẳn lúc này! Một người đàn bà có thể xưng xuống với Strickland được không? Không lâu đâu! Tôi muốn nhà tôi biết rằng ít nhất bao giờ tôi bỏ nhà. ...

— Nghĩa là anh sẵn sàng cho chị ấy về ở như cũ?

— Tôi không bao giờ nghĩ khác. Khi ấy nhà tôi mới cần đến tôi. Một mình đau đớn, không một ai quen biết! Nàng sẽ nương náu vào đâu? Thực là đáng sợ!

Stroove không biết đàn là gì. Hay đàn là thương tình mà Stroove có một tâm hồn khác người?

Nhưng tôi không sao chịu nổi cái tình « quá dễ » của hắn ta. Hình như Stroove đoán được ý tôi cho nên hắn vội nói.

— Tôi không mong được yêu lại như tôi yêu. Bộ mặt hề này thì làm cho đàn bà mê sao được? Tôi biết lắm. Tôi không thể trách vợ tôi đã quá yêu Strickland?

— Tôi nói trực là anh đừng đàn: Tôi chưa thấy người nào thần nhiên với lòng « tự-ái » như anh.

— Tôi yêu nhà tôi hơn tội nhiều lắm. Anh thử nghĩ xem: một khi mà lòng tự-ái chệch lẩn với ái-tình thì kỳ thực người đã yêu mình quá... Người chồng quay về nhà sau khi ăn chơi quá độ, cuộc đời sống lại như xưa, cái đó là thường tình! Không ai lấy làm lạ. Tại sao đối với đàn bà lại khác hẳn?

Tôi bật cười.

— Thật là chí lý. Nếu không thì tôi nhảm. Nhưng ác thay! Đàn ông phần nhiều lại không nghĩ như anh!

Tôi bỗng nhớ lại con mắt lạ-lùng khó hiểu của Blanche hôm tôi chợt trông thấy nàng nhìn lại Strickland. Hay là nàng đã thấy, đã biết ái-tình bắt đầu nảy nở trong lòng nàng?

— Trước hôm nay anh đã bao giờ ngờ vực chưa? tôi hỏi. Hắn không giả nhời. Trên bàn có một cái bút chì, hắn cầm bút vẽ một đầu người trên mảnh giấy.

— Nếu câu hỏi của tôi làm cho anh khó chịu thì anh đừng giả nhời.

— Nói làm cho tôi dễ chịu! Trời ơi! Anh hiểu sao được nỗi đau lòng của tôi!

Hắn vút bút chì xuống bàn.

— Có, tôi biết đã được nửa tháng nay... Tôi biết trước nhà tôi.

— Thế sao anh không đuổi cò thẳng Strickland đi?

— Tôi không sao ngờ đến thế được!

Hình như không thể thế được. Lúc đầu thì nhà tôi không sao chịu được hắn. Thật là vô lý... Quá sự tưởng tượng. Tôi tự bảo: Hay là ta ghen? À! ừ, tôi bao giờ cũng ghen, nhưng tôi khéo dấu được. Ghen với hết tất cả những người đàn ông mà nàng quen, ghen cả với anh. Vì nàng không yêu tôi như tôi yêu nàng. Như thế chẳng có gì lạ, phải không anh? Nhưng nàng để cho tôi yêu nàng, như thế cũng đủ cho tôi sung sướng. Tôi bó buộc tôi phải đi ra ngoài hàng giờ để cho hai người được tự do. Tôi muốn trừng phạt tôi đã nghi kỵ, ghen tuông như thế. Khi tôi về, tôi nhận thấy tôi làm phiền họ. Không phải phiền Strickland. Tôi có nhà hay không nó không cần, nhưng Blanche, cái hôn của tôi làm cho nàng đứng mình ghê tởm. Nhưng sau cùng một khi biết chắc chắn rồi thì tôi không biết xử trí ra sao. — Cái lộn chẳng? Họ sẽ chế riễu tôi! làm thẳng giả, ngày giả điếc, tôi nghĩ, rồi mọi sự sẽ ổn thỏa? Sự cần nhất, tôi nghĩ, là tống cò thẳng Strickland đi... Bằng cách ngọt ngào tự nhiên.

Trời ơi! Nếu anh biết tôi đã đau đớn đến bực nào! Hắn kể lại kể cho tôi nghe câu chuyện đuổi Strickland. Hắn cần thận chọn lúc nói, và cố với một dụng thần nhiên, nhưng hắn không sao dấu nổi về cảm động. Câu nói hắn muốn vui vẻ và thân mật thì trái lại dun dun, và bao trùm một dụng ghen tuông cay đắng! Hắn không dám mong Strickland vui vẻ nhận nhời và đứng dậy xếp ngay quần áo để đi. Nhưng hắn thực là không ngờ vợ hắn cũng định theo ngay Strickland. Tôi xem ra Stroove thật là bối hân, vì nhời nói của mình.

Hắn còn muốn đấu khờ với ghen tuông hơn là xa vợ...

— Tôi muốn bám vằm nó ra... Nhưng rốt cục tôi chỉ làm cho cười cho chúng nó...

Stroove im lặng một hồi lâu. Và sau cùng hẳn thốt ra những câu tôi đã đoán trước trong hân.

— Giá tôi chịu lấy nó, lòng! Gửi tôi đũa vôi vàng như thế! Trời ơi! Blanche đáng thương! cũng cần vì tôi mà nàng phải thế!

Tôi nhún vai, tôi không hề thương hại Blanche. Trái lại: Nhưng nếu tôi nói thực ý nghĩ của tôi thì chỉ thêm phiền lòng Dirk:

Stroove đã đến lúc một học, khôn cùng... Hân không sao ngừng nói được nữa. Hân ba hoa nhấc đi nhấc lại câu chuyện... Hân cãi đi cãi lại là phải nên nói với Strickland thế này... Chắc không nên nói như hân đã nói... Rồi hân tự trách mình mù quáng. Hân hiểu đã không làm việc này, trách mình đã nhầm là n việc khác. Bấy giờ khuya lắm rồi tôi cũng bắt đầu mỏi mệt như sau:

— Thế bây giờ anh định làm gì? Tôi hỏi cho xong câu chuyện.

— Tôi biết làm thế nào? Tôi chỉ biết chờ nhà tôi cho gọi tôi.

— Sao anh không đi chơi đâu ít lâu?

— Không, không. Tôi phải ở đây để khi nào nhà tôi cần đến thì có mặt ngay.

Nhưng bây giờ thì hẳn hoán toàn rồi thì Hân không còn ý định gì

Tôi khuyên hân nên đi ngủ thì hân giả vờ không bụng nào mà chợp mắt được. Hân muốn ra ngoài lang thang ở ngoài phố cho đỡ sáng. Không thể để hân đi một mình như thế được. Tôi có khuyên hân nên nghỉ đêm ở nhà tôi và tôi nhường giường của tôi cho hân ngủ. Tôi ra uể ở ghế dài phòng khách cũng đủ chán. Không còn sức lực gì, hân đành phải nghe thôi tôi. Tôi cho hân uống một liều thuốc ngủ thật nặng: Thế cũng chắc chắn được vài giờ yên nghĩ. Còn làm gì hơn cho hân được?

XXIX

Nhưng chiếc giường mới lạ của tôi không được êm ấm cho lắm, thành ra tôi không sao chợp mắt được. Nằm trong bụng tôi tôi nghĩ lại đến câu chuyện trong là n Stroove và kẻ

Hành vi của Blanche Stroove không làm cho tôi lạ lẫm. Vì đó cũng chỉ là hành vi của một người đàn bà bị xác thật lôi kéo...

Blanche Stroove xem ra cũng chẳng rõ gì là yêu chồng một cách tha thiết. Sự mà tôi nhầm với tình yêu, chẳng qua là cử chỉ thương tình của một người đàn bà biết ơn đối với một người đàn ông nuôi nấng trông nom mình. Đó là một tình rất thương. Bất cứ người đàn bà nào cũng có thể có được, cũng như lửa mọc ở bất cứ thửa ruộng nào đã cấy cấy sẵn. Người đời đã không nhầm, khi khuyên người con gái nên lấy một người đàn ông mà họ không mến lắm: « Cứ lấy đi, rồi tình yêu sẽ đến sau ». Thật là một câu nói tâm-lý. Tình yêu này chỉ là tình ơn của một người đàn bà đối với một người chồng đã đem lại cho mình nhà cửa cùng mọi sự cần dùng. — Người đàn bà đã khéo nói dối khi kêu là tình yêu của mình có một nguồn gốc các thương. Họ nhầm, nhưng cũng chẳng hại gì cho ai, thành ra chẳng ai phản đối. Không ai phản đối thì người ta cho là « thực » — Một tình yêu như thế thì chống lại sao nổi một tình yêu thiết tha?

Tôi nghĩ rằng sở dĩ Blanche lúc đầu ghét cay ghét đắng Strickland cũng chỉ vì như hơi bị vẻ dâm dục của Strickland lôi kéo. Có nhờ tình yêu của Stroove vẫn làm cho Blanche chưa được toại nguyện, và Blanche ghét Strickland cũng chỉ vì nàng cảm thấy hân có mãnh lực làm cho nàng được toại nguyện. Tôi cho rằng khi Blanche đã thực lòng khi nàng phản đối ý chồng muốn đem Strickland lại trông nom

Hình như nàng sợ Strickland. Sợ vì lẽ gì, nàng không biết, nhưng tôi còn nhớ nàng như đã đoán trước sự nguy hiểm sẽ xảy đến sau này. — Nàng ghét Strickland, nàng ghét Strickland cũng chỉ vì Strickland làm cho nàng bối rối, cũng chỉ vì Strickland như tỏa ra một mãnh lực huyền ảo gì lôi kéo nàng. Bộ-rang của Strickland thật là thô-bi và già-man — Đôi con mắt hân thì xa-xăm mơ-mộng, nhưng mọi n hân mới

dâm-dục làm sao! — Hẳn ta nhớ, hoặc mặt, người ta cố cảm tưởng rằng lần chưa yêu bao giờ, và nếu bản yêu thì! Có ai! Ai biết đi học mãnh lực của tình yêu đó! Có thể Blanche cũng cảm thấy thế, cảm thấy cái mãnh lực lệ-gón đáng sợ làm cho ta lùi n ởng đến vì sự sợ-vật giả-mạo của đời t-lai-cổ, khi n ởng vật vớ-tri chưa thoát khỏi quở-đấu và bình nhu cũng có một linh hồn riêng. Nếu Strickland làm cho Blanche bối rối như thế thì nàng « phải » yêu hay ghét hẳn. Mà nàng ghét hẳn.

Tôi hình dung đến sự thân mật hàng ngày với Strickland còn óm lảm cho nàng cảm động một cách lạ-lùng. — Nàng phải nâng đầu hẳn lên khi cho hẳn ăn, cái đầu to hơn như nặng chiu vào cánh tay nàng... Khi cho hẳn ăn xong, nàng phải lau cái mồm dâm-dục của hẳn, phải chải lại cái bộ râu ngô của hẳn. Nàng phải đưa chân tay cho hẳn, những chân tay lông lá, và nàng lau khô hẳn tay cho hẳn, cái bàn tay mạnh mẽ và đầy gân. Những ngón tay hẳn rất dài, ngón tay kéo léo và rất cộp cựa là rực rực, và tôi không sao tưởng tượng được nàng đã nghĩ gì trong khi nhìn những ngón tay đó. Khi ngủ thì Strickland ki-ốt g tể đễ g đây làm cho người ta có thể tin rằng hẳn chết, và hẳn chẳng khác gì một con ác thú trong rừng xanh, nằm nghỉ sau khi đi săn. — Nàng tự hỏi không biết Strickland mê thấy những gì? Hay là n ởng thấy một thiếu nữ chạy qua rừng Hy-Lạp để chốn những con dâm-quỷ đang hăm t ở đuổi theo? Thiếu nữ chạy rất nhanh, chân lướt trên cỏ nhưng con quỷ lại nhanh hơn, và chẳng bao lâu thiếu nữ đã thấy hơi thở nóng của con quỷ trên má mình nhưng nàng vẫn im lặng, cầm đầu tay, và con quỷ vẫn im lặng đuổi theo. Sau cùng khi nó đã nằm được nàng trong tay thì nàng dẫn người lên vì sợ hãi bay vì xung-xuối?

Blanche Suceve đang trong tình cảnh kháo-khát. Có thể nàng còn ghét Strickland, nhưng nàng khao-khát hẳn, và cuộc đời từ xưa đến đến ngày nay đối với nàng không còn ý gì. Nàng không phải là một người đàn bà phức tạp, bình-thản và chỉ biết của nhà, không. Nàng chỉ là kẻ khao-khát nước mong...

Hay tôi đã quá tin ở tưởng? Piết dân Blanche chỉ chán chường như trăm nghìn người đàn bà khác và muốn tin về mối lạ với Strickland? Tình yêu của nàng đối với Strickland cũng chẳng có gì là đặc-sắc hay độc-lòng, lẽ dĩ-nĩ đã xa ngã cũng chỉ vì von-vén ở ông muốn chổng lại? Đoán làm sao được những ý nghĩ cùng là những tình-thình lần quở-sau cái bộ mặt bình-thản với đôi con mắt xám-lặng của nàng?

Tuy lòng người ta không sao hiểu nổi, nhưng những hành vi của hạng người như Blanche Suceve xoi-ra cũng có thể giảng giải được. Trái lại tôi không sao hiểu nổi Strickland. —

Tôi nghĩ một óc cũng không sao hiểu nổi hành vi của hẳn, một hành vi thực là trái ngược với một người như hẳn — Hẳn lừa dối bạn và không ngần ngại hy-sinh hạnh-phúc của bạn để sung-xướng trong giây lát, cái đó thực là không có gì lạ đối với một người như hẳn. Tình hẳn như thế. Hẳn là người không biết ơn huệ, không biết đến lương-người, những lẽ thường tình ngan của chúng ta đối với hẳn không có. Và trách hẳn cũng vô ích, và vô lý. Có ai trách con hổ độc ác không? Giới sinh ra thế. Nhưng cái thích mới lạ của Strickland thì tôi hoàn toàn không giảng giải được.

Tôi không thể tưởng tượng được Strickland cảm Blanche Suceve. Strickland không phải là hạng người biết yêu. Tình yêu trước hết là âu-yếm. Nhưng Strickland có biết âu-yếm gì? Hẳn chẳng nghĩ đến mình, mà cũng chẳng âu-yếm ai. Tình yêu bao hàm một ý nghĩa rất cao-thượng. Người yêu bao giờ cũng có ý cho đi, trông-nom săn sóc, làm cho người yêu đẹp lòng. Tình yêu không phải là một tình vị-kỷ. Strickland vị-kỷ! Thật là trái ngược!

Tình yêu là một tình làm cho người ta mê mải. Người đang yêu không còn nghĩ gì đến mình. Người tình nhân dù có kinh nghiệm thao-đội đến đâu cũng không biết trước được là tình yêu của mình một ngày kia sẽ chết. Người tình nhân bao giờ cũng bị lòng đa-cảm làm cho tri-mù-quáng, họ n ởng-quảng đi eo-zo tưởng còn hơn là lấy trí-sáng suốt nhận lấy sự thực.

Tình yêu làm cho người ta hơn mình, và cũng kém mình nữa. Người phải yêu không còn là mình nữa, hẳn không phải là một cá-nhân, hẳn là 1 đồ-vật, 1 đồ dùng hoàn toàn ở trong tay 1 sức mạnh ngoại lai. Nói tóm lại tình-yêu chỉ có thể nảy nở được ở trong lòng những người giàu tình cảm. Trái lại, trong bọn những người tôi quen biết, không ai thân nhiên và sắt đá như Strickland — Không bao giờ hẳn chịu làm nô-lệ cho ái-tình. Hẳn không bao giờ chịu để cho một sức mạnh ngoại-lai đè nén.

Dù có đau đớn đến chết hẳn sẽ không ngần ngại đào cây đánh để hết những tình tình nổi lên giữa hẳn và cái khuynh hướng bí-mật làm cho như bị lôi kéo bởi một số phận bí-mật.

Nếu tôi đã tỏ nỗi cảm giác phức tạp của tôi trước thân-thể Strickland thì người ta sẽ có thể hiểu rằng đối với tôi, Strickland là một người vừa to tát quá, vừa nhỏ-nhèn quá cho ái tình. —

Nhưng «tình yêu» là một chuyện cá-nhân. Mỗi người có một quan-niệm riêng về tình yêu, và quan niệm đó rất mật thiết với tâm tính của cá nhân. Một người như Strickland chỉ có thể yêu theo lối riêng của hẳn — Ngồi mà phân-tách tình yêu của hẳn kể cũng vô ích. —

XXX.

Ngày hôm sau Stroeve từ biệt tôi.

Giữ. Tôi hứa sẽ đi lấy quần áo về cho hẳn, nhưng hẳn nhất định thân đi. Hay hẳn còn mong gặp vợ và biết đâu, nói lại với vợ một lần nữa?

Nhưng khi đến nhà thì hẳn đã thấy quần áo gói ghém sẵn sàng và người canh cửa cho hẳn biết là Blanche đi vắng. Stroeve, không quên chờ người canh cửa biết chuyện chẳng may của mình. Tôi xem ra hẳn không sao đâu nổi ai, gặp ai hẳn cũng kể rồi — Hẳn mong cho người ta thương hại, nhưng hẳn chỉ thêm làm trẻ cười cho thiên hạ.

Hẳn thật là vụng-về. Biết ngày nào vợ cũng đi chợ, vào lúc sáng, một hôm không sao nhìn nổi 1 lần cô chờ vợ ở đầu phố. Nhưng vợ hẳn nhất định không bắt tôi. Hẳn cô rời. Hẳn vừa trách

mình, vừa nhắc lại (tức vợ là mình vẫn còn tha thiết yêu, hẳn vẫn níu van lơn vợ nên về với hẳn. Nhưng Blanche quay mặt đi, và đảo bước. Tôi tưởng tượng hẳn ụt ịt chạy theo. . . . Bối rối, hèn hèn, hẳn cố gọi lòng thương của vợ. Hẳn tha thiết kêu khổ, hẳn cầu khẩn van lạy. Nếu Blanche sẵn lòng tha thứ hẳn sẽ không từ chối nằng cái gì. Hẳn sẽ nhắm mắt theo ý muốn của nàng. Hẳn hứa sẽ đem nàng đi du lịch. Hẳn nói là Strickland sẽ chán, đánh đập và bỏ nàng — Khi Stroeve nhắc lại cho tôi, hạnh vi tởm của hẳn tôi không sao chịu được. Hẳn thực là không còn biết trái phải. Hẳn vô liêm sỉ. Hẳn đã dùng hết những cách rất tức cười chỉ làm cho vợ thêm khinh bỉ. Không gì tàn nhẫn bằng lòng tàn nhẫn của một người đàn bà đối với một người yêu họ, nhưng mà họ không yêu lại. Lúc ấy thì người ta không còn biết nhân nhượng và tử tế là gì. Người ta chỉ căm. Blanche Stroeve bỗng đứng dừng lại và dơ tay lấy hết sức tát thật mạnh vào mặt chồng. Trong khi Stroeve còn lú lẫn ngơ ngẩn thì nàng đảo bước về nhà. Nàng vẫn không nói không rằng.

Khi kể lại cho tôi nghe, Stroeve dơ tay sờ lên má. Hình như má vẫn còn nóng ran. Đôi con mắt hẳn đầy một vẻ đau đớn xót lòng và một vẻ ngạc nhiên tức cười.

Một tháng học trò bị mắng. Tuy thương nhưng tôi vẫn không sao nhịn nổi cười.

Rồi thành thói quen, ngày nào hẳn cũng theo vợ. Blanche bao giờ cũng thấy hẳn lảng vảng đằng sau. Lắm khi Stroeve đứng bên kia đường nhìn sang, không dám lại gần nói lời, hẳn cố nhìn vợ lảng đi con mắt tròn mà trong đó hẳn ẩn chứa hết nỗi van lơn cầu khẩn của một tấm lòng vẫn tha thiết yêu. Hẳn cho rằng cảnh đau đớn của mình sẽ làm cho vợ phải động lòng. Nhưng Blanche có thêm niềm tin đến hẳn đâu? Không bao giờ nằng dỗi gì ra ngoài, và tìm một con đường khác. Thật là một vẻ tàn nhẫn hình như đức ác. Hay nàng vui sướng trông thấy cảnh đáng thương của chồng? Sao nàng lại ghét đến như thế?

Tôi khuyên Stroeve không nên vội vã như thế nữa. Hành vi đó thật vô liêm sỉ của hắn làm tôi phải dạn.

— Anh làm như thế không ăn thua gì đâu! Tôi nói: Nếu đánh cho vợ anh một trận mê tôi là hơn cả. It ra là nó không dám khinh bỉ anh nữa.

Tôi khuyên hắn nên về nước ít lâu. Hắn thường nói cho tôi biết cái tình nhỏ mền ở nước Hòa Lan, . . . Nơi hắn sinh trưởng và hiện nay cha mẹ hắn còn ở đó. Cha mẹ hắn nghèo lắm. Cha hắn là một người thợ-mộc, và hai thân hắn ở một cái nhà gạch cũ, sạch sẽ và nhỏ nhắn xây bên một con sông đào lặng lẽ. Phố xá đều rộng và vắng. Thành phố mất vẻ phồn thịnh đã từ 200 năm về trước. Xưa kia thành phố này là nơi tụ tập của những nhà phú thương giàu về buôn bán với thuộc địa Đông-Phương. Họ đã sống một đời phong lưu và bình tĩnh. Trong cảnh điêu tàn lặng lẽ những nhà gạch đồ sộ vẫn giữ vẻ đường hoàng của một quá-khứ oanh-liệt. Sông đào chảy theo dòng cỏ xanh rì, trên đó thấp thoáng mấy chiếc cánh cối-xay. Đàn cừ trắng và hung hung lặng lẽ bước qua. Ở đây phong cảnh dịu dàng cùng là kỷ-ức ngày trẻ sẽ làm cho Stroeve đỡ đau khổ. Biết đâu quên được! Nhưng Stroeve không chịu về.

—Tôi phải ở đây... Nhớ nàng cần đến tôi... Hắn nhắc lại. Anh nghĩ xem, nhớ có sự gì không may xảy đến mà nàng không thấy tôi.

HỎI TẠI:
MINH NGỌC

Tiệm giải khát
65, Phố Lò Đúc
HÀ-NỘI

SỮA SOJA

Đề thay các thứ sữa hiện nay không có. Các ngài chỉ nên dùng sữa SOJA chế theo khoa học đã các chất bổ như sữa tươi.

— Anh sợ gì xảy ra?

—Tôi không biết. Nhưng tôi sợ lắm.

Tôi nhún vai. —

Dù có dự đoán thất vọng đến đâu, Stroeve vẫn không mất ở quê cũ. Nếu hắn gây gò một nhọc thì người ta sẽ còn thương hại hắn. Nhưng lạ thay, hắn không hề sút cân, và đôi má ửng đỏ của hắn bóng như một quả táo chín. Hắn ăn vận rất cầu thận, và không đòi cái áo đen cùng là cái mũ « quả dưa » hơi bé nhưng rất « ngộ » trên đầu. Hắn đã đón không làm cho hắn gây trái lại, cái bụng còn phệ hơn xưa. Một ông lái rượu phong lưu! Thật vậy. Không bao giờ hắn lại có da thịt như bây giờ. Trong thân hình phi nộn của Stroeve có dấu một tình yêu tha thiết như tình yêu của Romes. Stroeve thật là niềm nở và tốt bụng nhưng sao hắn lại thôi vụng về đến thế!

Một tâm hồn bất thỉu thức vẻ đẹp như hắn sao lại chỉ xu nịnh nhữg hành vi dĩa rồ và tức cười? Đối với công việc của người khác thông hiểu và ý tứ bao nhiêu thì đối với mình Stroeve lại mù-quáng vụng về bấy nhiêu. Sao hóa-công lại ác nghiệt đến nỗi biết bao tình tình mâu thuẫn trong một tâm hồn như vậy? Những người không may mất « thăng-bằng » như hắn thực không còn hy vọng gì ở cuộc đời: Trước vẻ lãnh đạm của đồng loại, họ chỉ bỏ ngõ và phản-ván.

(Còn nữa)

LÊ ĐÌNH CHÂN dịch

Báo cáo

Gần đây tôi được biết có kẻ mạo nhận tên tôi và tên Tòa Việt Nam Hội gửi những thư bày bạ. Vậy tôi yêu cầu ngài nào nhận được những bức thư có vẻ đang ngờ vì nhời nhẽ không chính đáng, nên xét kỹ lưỡng về chữ ký, tiêu đề trên giấy viết, dấu đóng, và nếu có thể báo cho chúng tôi biết, thì chúng tôi xin cảm tạ vô cùng.

VŨ ĐÌNH HOÈ

Tổng thư ký T.V.N.H.
24, Hàng Da, — Hà-nội

** NƯỚC TÀU KIẾN THIẾT LẠI **

(Tiếp theo trang 6).

Nếu người ta được chứng kiến một sự đổi mới của hoạt động văn chương, nhiều khi tốt đẹp, và bước đầu của sự tạo tác khoa học, thì về phương diện mỹ thuật, nước Trung Hoa chỉ hiện ra một cảnh tượng sự bại hoàn toàn. Trừ ra ở địa hạt kiến trúc trên đó người ta nhận thấy nhiều thủ thuật có hiệu quả và khi tốt thì thích ứng những kiểu mẫu cổ điển bản xứ với những nhu cầu tối tân (Thư viện quốc gia ở Bắc Kinh thì sách Phương-hải, một Tôn dật Tiên và một vài công sở Nam kinh), ngoài Tần hình như đã quên những bài học nghệ thuật hoàn mỹ của các thế kỷ đã qua. Nghệ làm đồ gốm và nghệ trạm biếm mất hẳn, Hoa thuật vẽ la trau sự bất chước tâm thờng những tác phẩm cổ. Các nghệ sĩ còn dật dề khi thử vẽ sau dĩa theo lối Âu Tây. Về môn sử họ chỉ tạo những món đồ bích ở hàng tạp hóa. Một dân tộc đã từng có một nền văn minh mỹ thuật làm giàu thịnh cho nhân loại, nay hoàn toàn trở nên khô cạn đó thực là một sự lạ. Người ta chưa hề trông thấy bình minh của những thời đại mới.

(còn nữa)

THE THUY dịch

20-8-45 PHÁT HÀNH

MỘT GƯƠNG AI QUỐC

CONG GIAO

Au-Cơ-Ninh (Daniel O'Connell) chiến đấu khôi phục nền Độc-lập Ái-nhĩ-lan

*

Một tập truyện kỳ rất ý nghĩa rất kích thích

*

Một tám gương rất thích hợp cho chiến sĩ Việt-Nam

*

Gương đặc biệt cho Chiến-Sỹ Công-giao Việt-nam

*

Báo THANH NIÊN phát hành

HỘP THƯ

Cô Lê-thị-Khoách, làng Phưốc sơn, huyện Q. 13 tỉnh Quảng-Nam — Đã nhận được ngân phiếu của cô mua cuốn « Những phương pháp giáo-dục ». Sẽ gửi vào khi nhà bưu-điện nhận sách vở. Xin cô vui lòng đợi.

Ô. Bùi mạnh Cáp ga Hồng Đăng — Đã gửi cuốn « Những phương pháp giáo-dục ». Còn giữ của ông 8\$ về cuốn « Nền tư bản Âu-Tây » quyển này chưa có giá.

Ô. Nguyễn Đình Sơ tác Vĩnh-Sinh — Bắc Ninh — Xin nhắc đề ông biết chúng tôi chỉ gửi sách khi đã nhận được tiền.

Ô. Lê thành Tuấn — Huế — Chúng tôi đã gửi bằng xe hơi riêng đến ông 55 cuốn « Những phương pháp giáo-dục »

Ô. Phạm-Tiến, Giáo Thọ, Tư nghĩa Quảng Ngãi — Sẽ gửi cuốn « Những phương pháp giáo-dục » khi nhà bưu-điện nhận sách vở. 14 số đầu V. N. tái bản hết cả. Còn giữ của ông 23\$68 (31\$ — 7\$32 = 23\$68). 7\$32 là tiền sách với cước phí.

CHÚ Ý

Các bạn ở xa muốn mua cuốn « Những phương pháp giáo-dục » xin nhớ gửi cả cước (0\$32) bằng tem.

Chúng tôi chưa nhận tiền các bạn gửi về đặt mua cuốn « Nền tư-bản Âu-Tây ».

T. N. T. T.

Vì chặt chẽ nên bài CHẾ ĐỘ ĐỒN ĐIỀU của ông Phạm gia Kiên sẽ đăng vào kỳ sau.

CHÚNG TA HÃY :

— CHĂM CHÚ NHẬN RÕ NGÀY NAY.....

— VỮNG LÒNG TIN CẬY NGÀY MAI.....

— ĐOÀN KẾT ĐỂ THẮNG HẾT MỌI TRỞ LỰC

ĐÃ IN XONG

14 SỐ ĐẦU THANH - NGHỊ TÁI BẢN

Vì có sự thay đổi về địa-chỉ, nên chúng tôi chưa gửi tới các bạn đã đặt mua. Muốn cần thận xin các bạn cho biết địa-chỉ lại nhân tiện gửi cho cả giấy biên-lai. Bạn nào ở Hà - nội xin mang biên-lai lại lấy báo tái bản. (Từ nay chúng tôi tạm không nhận tiền của các bạn gửi về mua báo tái bản nữa).

Nhà in Thanh-Nghị — 15, Phố hàng Da Hà-nội — Giấy số 1 19.48

Cuốn sách đầu tiên trong bộ Thanh-Nghị từng thư

ĐÃ PHÁT HÀNH NGÀY 1 THÁNG 6 NĂM 1945

== NHỮNG PHƯƠNG - PHÁP GIÁO - DỤC Ở CÁC NƯỚC VÀ ==

VẤN ĐỀ CẢI CÁCH GIÁO DỤC

của **VŨ ĐÌNH HÒE** — GIÁ 7\$00

ĐẠI LÝ NGÀI NÀO NHẬN BÁN BAO NHIÊU XIN GỬI GIẤ ĐU NGAY

TIỀN, XIN LẤY TỪ 10 QUYỀN GIỜ LÊN. TRỪ HOA ĐỒNG 20%.

GỬI NGÂN PHIẾU CHO : **VŨ ĐÌNH HOÈ** 15 PHỐ HÀNG DÀ, HÀ-NỘI



SẼ PHÁT HÀNH NGÀY MỒNG 1 THÁNG 8-1945

== CUỘC TIẾN HOA CỦA ==

NỀN TỰ' BẢN-ÂU TÂY

của **VŨ VĂN HIỀN**

Chủ nhiệm : **VŨ ĐÌNH HÒE** — nhà in riêng của T. N.